

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC PHẨM VIMEDIMEX

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0300479760 thay đổi lần thứ 24 ngày 18/05/2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp; đăng ký lần đầu ngày 12/06/2006, số ĐKKD: 4103004872)



NIÊM YẾT CỔ PHIẾU
TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(Quyết định niêm yết số:/QĐ-SGDHCM do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày ... tháng ... năm 2010)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại các địa điểm sau:

Công ty cổ phần Y Dược phẩm VIMEDIMEX

Địa chỉ : 246 Cống Quỳnh, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh
Điện thoại : (08) 3899 0164/0206/0224 Fax : (08) 3899 0165/0248
Website: www.vietpharm.com.vn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Hòa Bình

Trụ sở chính: Tầng 1 và tầng 2 Toà nhà số 34 Hai Bà Trưng, Phường Trảng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.
Tel: (84 4) 3936 8866 Fax: (84 4) 3936 8665
Website: www.hbse.com.vn E-mail: Hbs_ho@hbse.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh: Tầng trệt, Tòa nhà Citylight, 45 Võ Thị Sáu, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
Tel: (84-8) 6290 6226 Fax: (84-8) 6290 6116

Phụ trách công bố thông tin :

Họ và tên: Nguyễn Văn Minh Tel: (08) 3899 0224
Chức vụ: Thư ký Hội đồng quản trị, phó phòng nhân sự CTCP Y Dược phẩm VIMEDIMEX

CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC PHẨM VIMEDIMEX

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0300479760 thay đổi lần thứ 24 ngày 18/05/2010, do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp; đăng ký lần đầu ngày 12/06/2006, số ĐKKD: 4103004872)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Y Dược phẩm VIMEDIMEX
Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng niêm yết: 8.141.196 cổ phần
Tổng giá trị niêm yết: 81.411.960.000 (tám mươi một tỷ bốn trăm mười một triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng)

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC)

Địa chỉ: 01 Lê Phụng Hiểu, Hà Nội, Việt Nam

Tel: (84-4) 3824 1990/1

Fax: (84-4) 3825 3973

Email: aaschn@hnn.vnn.vn

Website: www.aasc.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Hòa Bình:

Trụ sở chính: Tầng 1 và tầng 2 Tòa nhà số 34 Hai Bà Trưng, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Tel: (84 4) 3936 8866

Fax: (84 4) 3936 8665

Website: www.hbse.com.vn

E-mail: Hbs_ho@hbse.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh: Tầng trệt, Tòa nhà Citilight, 45 Võ Thị Sáu, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tel: (84-8) 6290 6226

Fax: (84-8) 6290 6116



MỤC LỤC

I.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	1
1.1	Rủi ro về kinh tế.....	1
1.2	Rủi ro về luật pháp	2
1.3	Rủi ro biến động giá cả nguyên vật liệu	2
1.4	Rủi ro hàng giả, hàng nhái	2
1.5	Rủi ro đặc thù.....	3
1.6	Rủi ro biến động giá cổ phiếu của VIMEDIMEX	3
1.7	Các rủi ro khác	3
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	4
1.	Tổ chức phát hành: Công ty cổ phần Y Dược phẩm VIMEDIMEX	4
2.	Tổ chức tư vấn phát hành: Công ty Cổ phần Chứng khoán Hòa Bình.....	4
III.	CÁC KHÁI NIỆM	5
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	6
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	6
2.	Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của công ty.....	11
3.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty, danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ, cơ cấu cổ đông	15
4.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành	16
5.	Hoạt động kinh doanh	18
6.	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất	38
7.	Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	40
8.	Chính sách đối với người lao động	43
9.	Chính sách cổ tức	46
10.	Tình hình hoạt động tài chính	46
11.	Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.....	54
		3

Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Hòa Bình

Trụ sở chính: 34 Hai Bà Trưng, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: (84 4) 3936 8866

Fax: (84 4) 3936 8665

Website: www.hbse.com.vn

12.	Tài sản	66
13.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty giai đoạn 2009 - 2011	69
14.	Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	73
15.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết:	73
16.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu niêm yết:	73
V.	CỔ PHIẾU NIÊM YẾT.....	74
1.	Loại cổ phiếu:	74
2.	Mệnh giá:	74
3.	Tổng số cổ phiếu đăng ký niêm yết:	74
4.	Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo qui định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành.	74
5.	Phương pháp tính giá.....	76
6.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài.....	77
7.	Các loại thuế có liên quan (thuế thu nhập và các thuế khác có liên quan đến chứng khoán niêm yết).....	77
VI.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT.....	78
VII.	PHỤ LỤC.....	78
VIII.	CHỮ KÝ	ERROR! BOOKMARK NOT DEFINED.
	TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT.....	ERROR! BOOKMARK NOT DEFINED.

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1.1 Rủi ro về kinh tế

Sự phát triển của nền kinh tế thường được đánh giá thông qua tốc độ tăng trưởng GDP, sự biến động về lạm phát, lãi suất hay tỷ giá hối đoái. Các yếu tố rủi ro mang tính hệ thống này tác động vào mọi chủ thể tham gia vào nền kinh tế.

- **Tăng trưởng kinh tế :**

Tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam ảnh hưởng trực tiếp đến tốc độ tăng trưởng của ngành dược phẩm. Theo Tổng cục Thống kê Việt Nam năm 2004-2007, Việt Nam có tốc độ tăng trưởng cao và ổn định: năm 2004 đạt 7,7%; năm 2005 đạt 8,4%, năm 2006 đạt 8,2%, năm 2007 đạt 8,4%. Sang năm 2008, 2009 tốc độ tăng trưởng kinh tế đã giảm lại, năm 2008 đạt 6,23% và năm 2009 đạt 5,32%. Tốc độ tăng trưởng kinh tế tăng kéo theo thu nhập bình quân đầu người cũng có sự cải thiện đáng kể: tăng từ mức 423 USD năm 2001 lên 722 USD năm 2006 (tăng gần 70,7%), năm 2007 đạt hơn 800 USD, năm 2008, 2009 tốc độ tăng thu nhập bình quân đầu người tăng đáng kể song tốc độ tăng chậm lại, năm 2008 đạt 1.024 USD và năm 2009 đạt 1.100 USD/người/năm. Cùng với sự phát triển của nền kinh tế và thu nhập đầu người tăng lên thì chất lượng cuộc sống của người dân ngày càng được nâng cao hơn nữa, việc chăm sóc sức khỏe được quan tâm hơn và trở thành nhu cầu không thể thiếu trong một xã hội phát triển, điều này tạo ra nhiều cơ hội phát triển cho ngành dược hơn nữa trong tương lai.

- **Rủi ro về lạm phát:**

Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam trong những năm gần đây luôn ở mức cao và có những năm lên tới hai con số. Năm 2005 là 8,4%, năm 2006 là 6,6%, năm 2007 là 12,6% và năm 2008 lên tới 19,89%. Tuy nhiên, với các biện pháp, nỗ lực kiềm chế lạm phát của Chính phủ thì đến năm 2009, mức lạm phát đã giảm xuống còn 6.8%, tuy rằng mức lạm phát này còn cao hơn so với các nước khác (Nguồn : Tổng cục Thống kê). Khi lạm phát xảy ra sẽ gây khó khăn cho doanh nghiệp, đẩy chi phí đầu vào của doanh nghiệp tăng lên, ảnh hưởng đáng kể đến hiệu quả kinh doanh và tốc độ tăng trưởng của các doanh nghiệp. Điều này sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến giá cổ phiếu của doanh nghiệp và cũng sẽ tác động không nhỏ tới tâm lý của các nhà đầu tư cá nhân cũng như nhà đầu tư chiến lược là các tổ chức và các công ty chứng khoán khi quyết định bỏ vốn vào thị trường. Từ đó, làm ảnh hưởng tới doanh thu, lợi nhuận đạt được của Công ty.

- **Rủi ro tỷ giá**

Công ty Cổ phần Y Dược phẩm VIMEDIMEX kinh doanh các mặt hàng tân dược, thiết bị y tế được nhập khẩu trực tiếp từ nước ngoài như Mỹ, Nhật, Hàn Quốc, Đức ... Đồng tiền được dùng để thanh toán chủ yếu là đồng đôla Mỹ (USD), trong khi đó, sản phẩm của Công ty được tiêu thụ ở thị trường trong nước. Do đó, biến động về tỷ giá giữa đồng Việt Nam và USD sẽ làm tác động

rất lớn đến chi phí đầu vào của Công ty và ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Để giảm thiểu ảnh hưởng của loại rủi ro này, Công ty đã tiến hành dự báo biến động giá cả sản phẩm đầu vào, nhằm chủ động trong khâu nhập khẩu và tồn trữ vào thời điểm thích hợp, chủ động trong việc mua bán ngoại tệ vào thời điểm thích hợp phục vụ công tác mua hàng.

Bên cạnh đó công ty còn chịu rủi ro cạnh tranh của các doanh nghiệp trong nước và ngoài nước, bao gồm cả đông dược và tân dược. Các công ty sản xuất đông dược thì máy móc thiết bị còn thô sơ, giá thành rẻ, khả năng cạnh tranh cao về giá trong điều kiện mặt bằng giá hiện nay. Ngoài ra, trong tình hình giá dầu thế giới không ổn định, kéo theo chi phí vận chuyển bất ổn, thủ tục xuất nhập khẩu rườm rà làm ảnh hưởng đến việc cạnh tranh về giá.

1.2 Rủi ro về luật pháp

Hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty chịu sự điều chỉnh chủ yếu bởi luật Dược (được Quốc hội thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 01/10/2005). Đây là cơ sở pháp lý cao nhất để điều chỉnh hoạt động của các Công ty trong ngành Dược phẩm. Ngoài ra, Công ty còn chịu sự điều chỉnh của luật Doanh nghiệp, luật Chứng Khoán và các bộ luật có liên quan khác. Tuy nhiên hệ thống luật pháp đang trong giai đoạn hoàn thiện nên tính ổn định của các văn bản quy phạm pháp luật chưa cao, nhiều quy định còn mới đối với doanh nghiệp. Hiện nay nước ta đang trong quá trình hội nhập ngày càng sâu rộng với nền kinh tế thế giới, do đó các cơ chế chính sách cũng phải có sự điều chỉnh cho phù hợp với tập quán và thông lệ quốc tế. Đối với vấn đề này, Công ty đang tích cực trang bị cho mình những thông tin cần thiết về luật pháp quốc tế để sẵn sàng hội nhập cùng nền kinh tế thế giới.

1.3 Rủi ro biến động giá cả nguyên vật liệu

Công ty có sản xuất và kinh doanh các mặt hàng đông dược. Giá nguyên vật liệu đầu vào thường xuyên biến động theo tốc độ tăng của lạm phát. Để hạn chế những ảnh hưởng từ biến động về giá, Công ty đã chủ động thương lượng với nhà cung ứng nguyên vật liệu hợp đồng được thực hiện trong dài hạn và giá thành được ấn định trước. Đồng thời chủ động xây dựng nguồn nguyên liệu đầu vào, tạo sự ổn định về chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh nhóm mặt hàng đông dược. Bên cạnh đó, hoạt động sản xuất không phải là hoạt động chính của công ty nên vấn đề biến động giá nguyên vật liệu đầu vào ảnh hưởng không lớn đến hoạt động của công ty.

1.4 Rủi ro hàng giả, hàng nhái

Hàng giả, hàng nhái xuất hiện rất nhiều trên thị trường gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín của sản phẩm và tác hại rất lớn đối với xã hội. Theo tổ chức y tế thế giới WHO, có đến 25% thuốc giả lưu thông trên thị trường các nước đang phát triển. Theo báo cáo của Interpol năm 2008, Việt Nam đứng thứ 2 Đông Nam

Á về thuốc giả lưu hành với 406 mẫu. được phát hiện. Bên cạnh những nỗ lực của Công ty trong việc chống hàng giả, hàng nhái, sự hỗ trợ của các cơ quan chức năng là rất cần thiết

1.5 Rủi ro đặc thù

Hoạt động chính của Công ty là xuất nhập khẩu, xuất nhập khẩu ủy thác và phân phối dược phẩm, hóa chất xét nghiệm, máy móc thiết bị, trang thiết bị y tế. Đây là hoạt động mang lại doanh thu lớn nhất cho công ty. Các sản phẩm này được Công ty nhập từ hai nguồn chính là trong nước và nước ngoài và được thanh toán theo phương thức trả chậm 120 ngày đến 160 ngày theo từng hợp đồng cụ thể, do đó khoản phải trả người bán trong ngắn hạn của Công ty khá cao, chiếm đến 80% tổng tài sản của công ty. Điều này là đặc thù của công ty kinh doanh thương mại, không thể tránh khỏi. Như vậy, ta có thể thấy Công ty phụ thuộc khá nhiều vào nguồn tín dụng trả chậm của nhà nhà cung cấp, nếu trường hợp công ty không bán được hàng sẽ không thể thanh toán được khoản phải trả, gây rủi ro vỡ nợ. Tuy nhiên ngành dược là ngành thiết yếu, nhu cầu chăm sóc sức khỏe của con người luôn được quan tâm và đặc biệt công ty xuất thân từ công ty nhà nước, thời gian hình thành và phát triển lâu năm và có mối quan hệ lâu năm với các nhà Bệnh viện, các công ty Dược, các nhà thuốc lớn có uy tín. Sản phẩm của Công ty được phân phối cho các công ty uy tín như Công ty TNHH DP Kim Đô, Việt Thống, Quang Thái, Merap, Viễn Đông, CTCP Mebiphavà các hợp đồng đều được ký trước. Do đó đầu ra và nguồn thu của công ty đảm bảo, đều đặn, nguồn tiền để thanh toán cho nhà cung cấp đúng hạn, rủi ro thanh toán được hạn chế đến mức thấp nhất.

1.6 Rủi ro biến động giá cổ phiếu của VIMEDIMEX

Cổ phiếu của Vimedimex niêm yết và giao dịch trên Sở GDCK Tp. HCM sẽ đem lại nhiều lợi ích nhất định cho Công ty như uy tín, thương hiệu Công ty, khả năng thanh khoản cổ phiếu Vimedimex, công tác quản trị và điều hành được chuẩn mức hóa... Tuy nhiên, khi giao dịch trên thị trường thì giá cả chứng khoán được quyết định bởi nhiều yếu tố như tình hình hoạt động kinh doanh của tổ chức niêm yết, cung cầu thị trường về cổ phiếu, tình hình kinh tế, xã hội, tâm lý nhà đầu tư, sự thay đổi của các văn bản pháp luật có liên quan... Do đó, rủi ro biến động giá cổ phiếu niêm yết trên thị trường chứng khoán là không tránh khỏi, và cổ phiếu Vimedimex cũng không nằm ngoài quy luật đó.

1.7 Các rủi ro khác

Một số rủi ro mang tính bất khả kháng ít có khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra thì sẽ tác động đến tình hình kinh doanh của Công ty. Đó là những hiện tượng thiên tai (hạn hán, bão lụt, động đất v.v...), chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**1. Tổ chức phát hành: Công ty cổ phần Y Dược phẩm VIMEDIMEX**

Ông Nguyễn Tiến Hùng Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc

Bà Nguyễn Ngọc Dung Chức vụ: Trưởng ban kiểm soát

Ông Bạch Quốc Chính Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc thường trực

Ông Lê Thanh Long Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn phát hành: Công ty Cổ phần Chứng khoán Hòa Bình

Bà Nguyễn Thị Loan Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám Đốc

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty Cổ phần chứng khoán Hòa Bình tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Y Dược phẩm VIMEDIMEX

Công ty: Công ty Cổ phần Y Dược phẩm VIMEDIMEX

Tổ chức kiểm toán: Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC)

Tổ chức tư vấn niêm yết: Công ty Cổ phần Chứng khoán Hòa Bình

Bản cáo bạch: Bản công bố thông tin của công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra quyết định đầu tư chứng khoán.

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt:

UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
SGDCK	Sở Giao dịch Chứng khoán
VIMEDIMEX	Tên viết tắt Công ty cổ phần Y Dược phẩm VIMEDIMEX
HBS	Tên viết tắt Công ty Cổ phần Chứng khoán Hòa Bình
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng quản trị
BKS	Ban kiểm soát
KT	Kế toán trưởng
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
TBYT	Thiết bị y tế
BV	Bệnh viện
BVĐK	Bệnh viện đa khoa
CNĐKKD	Chứng nhận đăng ký kinh doanh
DT	Doanh thu
LN	Lợi nhuận

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển****Giới thiệu về Công ty**

Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC PHẨM VIMEDIMEX

Tên giao dịch quốc tế: VIMEDIMEX MEDI-PHARMA JOINT STOCK COMPANY

Tên viết tắt: VIMEDIMEX

Trụ sở chính: 246 Cống Quỳnh, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại: (08) 3899 0164/0206/0224

Fax: (08) 3899 0165/0248

Email: info@vietpharm.com.vn,
vimedimex@vietpharm.com.vn

Website: www.vietpharm.com.vn

Logo:



Vốn điều lệ: 81.411.960.000 (tám mươi một tỷ bốn trăm mười một triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng)

CNĐKKD: số 0300479760 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp, thay đổi lần thứ 24 ngày 18/05/2010; đăng ký lần đầu ngày 12/06/2006, số ĐKKD: 4103004872.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tiến Hùng

Chức danh: Chủ tịch HĐQT

Chức vụ khác trong Công ty: Tổng Giám đốc

Ngành nghề kinh doanh:

- Mua bán nguyên liệu dược, thiết bị y tế, hàng thủ công mỹ nghệ, tinh dầu, nông sản, thiết bị - vật tư – nguyên liệu phục vụ sản xuất, đồ dùng cá nhân và gia đình;
- Sản xuất, kinh doanh dược phẩm, vắc xin, sinh phẩm y tế;
- Nuôi trồng dược liệu (cây, con làm thuốc) và các cây công nghiệp khác xen canh;
- Mua bán hóa chất xét nghiệm, vật tư kỹ thuật phục vụ sản xuất thuốc, mua bán các loại hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực y tế;
- Nghiên cứu và chuyển giao khoa học công nghệ về nuôi trồng, chế biến và sản xuất thuốc từ dược liệu;
- Cho thuê kho, văn phòng và căn hộ;
- Mua bán thực phẩm: sữa, trà (trừ kinh doanh dịch vụ ăn uống tại trụ sở)
- Mua bán nông lâm sản nguyên liệu, lương thực, thực phẩm, thực phẩm công nghệ, sản phẩm từ sữa, sản phẩm từ trà, mỹ phẩm, nước hoa;
- Sản xuất chế biến thực phẩm, trà và các sản phẩm từ trà (không sản xuất, chế biến thực phẩm tươi sống tại trụ sở);
- Dịch vụ kho vận, dịch vụ làm thủ tục hải quan;
- Cho thuê nhà phục vụ các mục đích kinh doanh, cho thuê nhà có trang bị kỹ thuật đặc biệt;
- Môi giới thương mại, ủy thác mua bán hàng hóa;
- Đại lý mua bán, ký gởi hàng hóa: đại lý hưởng hoa hồng, đại lý bao tiêu hàng hóa, đại lý độc quyền hàng hóa, tổng đại lý mua bán hàng hóa. Tổ chức hội chợ triển lãm thương mại, quảng cáo thương mại, trưng bày, giới thiệu hàng hóa;
- Y: Nội tổng quát (không hoạt động tại trụ sở). Hoạt động chăm sóc sức khỏe người già (trừ khám chữa bệnh và không có bệnh nhân lưu trú). Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề (không hoạt động tại trụ sở).

Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

- Ngày 06/11/1984, Công ty Xuất nhập khẩu Y tế được thành lập theo quyết định số 1106/BYT-QĐ của Bộ trưởng Bộ Y tế. Là Doanh nghiệp nhà nước và cũng là Công ty Xuất nhập khẩu đầu tiên của Bộ Y tế nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Công ty trực thuộc Liên hiệp các Xí Nghiệp Dược Việt Nam.
- Ngày 22/04/1993, theo Quyết định số 415/BYT – QĐ của Bộ Trưởng Bộ Y Tế, tên gọi chính thức của Công ty được đổi thành Công ty Xuất Nhập Khẩu Y Tế II TP HCM gọi tắt là VIMEDIMEX II (HCM).

- Năm 2006, Công ty chuyển sang hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần theo Quyết định số 5077/QĐ – BYT ngày 26/12/2005 của Bộ Trưởng Bộ Y Tế về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty Xuất Nhập Khẩu Y Tế II thành Công ty cổ phần với tên gọi chính thức là Công Ty Cổ Phần Y Dược Phẩm VIMEDIMEX. Vốn điều lệ của Công ty lúc cổ phần hoá là 25 tỷ đồng theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103004872 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp ngày 12/06/2006 (trong đó tỷ lệ cổ phần của cổ đông Nhà nước chiếm 51% vốn điều lệ).
- Trải qua 25 năm hoạt động trong lĩnh vực Dược phẩm VIMEDIMEX đã và đang cố gắng đạt được mục đích của mình là nhà phân phối dược phẩm hàng đầu Việt Nam, tạo được uy tín đối với khách hàng. Một số thành tích nổi bật mà VIMEDIMEX đã đạt được trong thời gian qua như được Tổ chức chứng nhận Quốc tế DNV chứng nhận đạt tiêu chuẩn ISO 9001: 2000, được Bộ Y tế Việt nam và Sở Y tế TP.HCM cấp giấy chứng nhận về thực hành tốt GP's GDP GSP GPP; TOP 100 thương hiệu gia nhập WTO; Huy chương vàng, sản phẩm Dầu gió VIM 1, Hội chợ hàng tiêu dùng “ Vì chất lượng cuộc sống” Việt Nam 2001; Huy chương vàng về tiêu chuẩn chất lượng, sản phẩm Dầu gió VIM nâu, Hội chợ triển lãm Quốc tế Cần Thơ – Việt Nam 2001; Bộ khoa học công nghệ – Bộ Công Nghiệp chứng nhận hàng Việt Nam chất lượng cao phù hợp tiêu chuẩn: sản phẩm Dầu gió xanh VIM II, ngày 21.01.2005. VIMEDIMEX đạt được điều này phải kể đến sự đóng góp của đội ngũ ban lãnh đạo có chuyên môn nghiệp vụ giỏi, kinh nghiệm lâu năm trong quản lý, điều hành, năng động, sáng tạo và đội ngũ chuyên viên chuyên nghiệp, giàu kinh nghiệm, nhiệt tình.

Phương châm hoạt động của công ty “Chất lượng sản phẩm là nhân cách của Doanh nghiệp” là kim chỉ nam để cán bộ công nhân viên luôn hướng tới và phục vụ khách hàng ngày càng tốt hơn.

- Đến tháng 04/2010, Công ty đã hoàn thành tăng vốn lên 81.411.960.000 (tám mươi một tỷ bốn trăm mười một triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng) thông qua việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và cán bộ công nhân viên. Chi tiết quá trình tăng vốn của Công ty thời gian qua như sau:

Thời gian	Vốn điều lệ (đồng)	Số cổ phần	Mệnh giá (đồng/cổ phần)
12/06/2006	25.000.000.000	2.500.000	10.000
15/03/2008	49.411.960.000	4.941.196	10.000
12/12/2008	65.411.960.000	6.541.196	10.000
04/2010	81.411.960.000	8.141.196	10.000

• Tăng vốn điều lệ từ 25.000.000.000 đồng lên 49.411.960.000 đồng

Theo Nghị quyết số 1015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/02/2006; công văn số 1214/TGD-NS1 ngày 14/08/2008 về việc giải trình hồ sơ phát hành cổ phiếu và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2008 của Công ty cổ phần Y dược phẩm VIMEDIMEX đã quyết định phát hành 271.244 trái phiếu chuyển đổi, mệnh giá 100.000 đồng/trái phiếu với mục đích đầu tư vào dự án Trung Tâm thương mại và dược phẩm văn phòng tại số 45 Võ Thị Sáu, Q1, TP. HCM

- Lãi suất trái phiếu: 6%/năm
- Thời gian đáo hạn: 1năm kể từ ngày phát hành
- Ngày phát hành: 15/03/2007
- Tỷ lệ chuyển đổi: 1:9 (một trái phiếu mệnh giá 100.000 đồng đến thời hạn chuyển đổi sẽ được chuyển thành 9 cổ phiếu phổ thông mệnh giá 10.000 đồng/cp).

Kết quả phát hành:

- Tổng số trái phiếu đã phân phối: 271.244 trái phiếu, chiếm 100 % tổng số trái phiếu chào bán.
- Số trái phiếu chưa phân phối : 0 trái phiếu, chiếm 0 % tổng số trái phiếu chào bán.
- Tổng số tiền thu từ việc bán trái phiếu: 27.124.400.000 đồng.

Tình hình thực hiện chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu:

- Ngày 15/03/2008 Công ty đã chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu với tỷ lệ 1:9, nâng vốn điều lệ Công ty lên 49.411.960.000, thu được phần thặng dư vốn cổ phần là 2.712.440.000 đồng. Lúc này, tỉ lệ sở hữu của Nhà nước giảm xuống còn 25,80 %.
- Đồng thời, Công ty đã có báo cáo tình hình thực hiện với UBCK nhà nước theo Công văn số 717/CV-TC2 ngày 21/05/2008. Tuy nhiên do Công ty không am hiểu và cập nhật kịp thời các văn bản, quy định pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán nên khi phát hành chứng khoán, Công ty đã không biết mình thuộc diện phát hành chứng khoán ra công chúng. Vì thế khi phát hành trái phiếu chuyển đổi ra công chúng để tăng vốn điều lệ, công ty đã không đăng ký với UBCKNN và phân phối chứng khoán không đúng với quy định tại khoản 1 Điều 13 và Điều 21 Luật Chứng khoán. Chính vì vậy, ngày 03/9/2008, UBCKNN đã có quyết định số 87/QĐ-TT về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và TTCK đối với Công ty cổ phần Y Dược phẩm VIMEDIMEX với số tiền phạt là 20 triệu đồng và Công ty đã chấp hành nghiêm chỉnh việc nộp phạt.

• Tăng vốn điều lệ từ 49.411.960.000 đồng lên 65.411.960.000 đồng

Theo Nghị Quyết 020/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Y dược phẩm VIMEDIMEX ngày 07/01/2008 và Nghị quyết số 940/NQ- HĐQT của Hội đồng quản trị ngày 02/07/2008 đã thông qua việc phát hành 1.600.000 cổ phiếu phổ thông vào 12/03/2008 theo hình thức phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư chiến lược là Công ty Cổ phần Chứng khoán Hòa Bình với giá 22.000 đồng/cổ phần, nhằm huy động vốn nộp tiền sử dụng đất đầu tư dự án Dự án xây dựng cao ốc văn phòng và siêu thị thuốc tại địa chỉ số 246 Cống Quỳnh, Quận 1, TP.HCM

Kết quả

- Tổng số cổ phần đã phân phối: 1.600.000 cổ phần, chiếm 100 % tổng số cổ phần chào bán.
- Số cổ phần chưa phân phối : 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần chào bán.
- Tổng số tiền thu từ việc bán cổ phiếu: 35.200.000.000 đồng, thặng dư vốn thu được từ đợt phát hành riêng lẻ là 19.200.000.000 đồng

Lần tăng vốn này công ty đã báo cáo với UBCKNN theo Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chiến lược ngày 12/12/2008.

• Tăng vốn điều lệ từ 65.411.960.000 đồng lên 81.411.960.000 đồng

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/09/2009 về việc tiếp tục phát hành 1.600.000 cổ phiếu ra công chúng và Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng số 468/UBCK-GCN ngày 10/12/2009 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp, ngày 02/01/2010 Công ty đã thực hiện chào bán 1.600.000 cổ phiếu phổ thông ra công chúng cho các đối tượng sau:

Chào bán 1.475.200 cổ phần cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 9:2 với giá 15.000 đồng/cổ phần

Chào bán 124.800 cổ phần cho cán bộ công nhân viên với giá 15.000 đồng/cổ phần.

Ngày 10/02/2010, Công ty đã hoàn thành đợt phát hành với kết quả phát hành như sau:

- Tổng số cổ phần đã phân phối: 1.600.000 cổ phần, chiếm 100 % tổng số cổ phần chào bán.
- Số cổ phần chưa phân phối : 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần chào bán.
- Tổng số tiền thu từ việc bán cổ phiếu: 24.000.000.000 đồng, thặng dư vốn thu được từ đợt phát hành là 8.000.000.000 đồng

Lần tăng vốn này công ty đã báo cáo với UBCKNN theo Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng ngày 08/02/2010.

2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của công ty

Công ty được tổ chức và hoạt động phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và các yêu cầu của ngành nghề kinh doanh.

Cơ cấu tổ chức của Công ty hiện tại gồm: 01 trụ sở chính, 02 công ty con, 03 chi nhánh, 01 Trung tâm nghiên cứu tại Đà Lạt và chuỗi bán lẻ Nhà thuốc Việt.

Trụ sở chính

Địa chỉ: 246 Cống Quỳnh, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP.HCM
Tạm dời về: 602/45D Điện Biên Phủ, Phường 22, Quận Bình Thạnh, TP.HCM
Điện thoại: (08) 3899 0164/0206/0224
Fax: (08) 3899 0165/0248
Email: info@vietpharm.com.vn; vimedimex@vietpharm.com.vn
Website: www.vietpharm.com.vn

Công ty con: Công ty TNHH Một Thành viên Vimedimex Tây Ninh

Địa chỉ: Ấp An Phú, xã An Tịnh, huyện Trảng Bàng, Tây Ninh
Điện thoại: 6283 8556 – 6283 8557
Fax: 6283 8556 – 6283 8557

Công ty con: Công ty TNHH Một thành viên Y Dược phẩm Vimedimex

Địa chỉ: 53, Nguyễn Chí Thanh, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (08) 3833 9763
Fax: (08) 38 339 272
Email: minhchung@vietpharm.com.vn

Công ty con: Công ty TNHH Một thành viên Vimedimex Bình Dương

Địa chỉ: C29 khu biệt thự Oasis, khu dân cư Việt Nam – Singapor, xã An Phú, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

Các chi nhánh***Chi nhánh Hà Nội:***

Địa chỉ: 260 Nghi Tàm, Tây Hồ, Hà Nội
Điện thoại: (04) 3829 3907
Fax: (04) 3716 0762
Email: vietpharm@hn.vnn.vn

Chi nhánh Cần Thơ:

Địa chỉ: 150 đường số 7 Khu dân cư Cái Sơn Hàng Bàng, P. An Bình, Q. Ninh

Kiêu Cần Thơ

Điện thoại: (0710) 3525 959

Fax: (0710) 3525 858

Email: vimedimexcantho@vietpharm.com.vn

Chi nhánh Bình Dương:

Địa chỉ: C29 đường 16 khu dân cư Việt Nam - Singapore, xã An Phú, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

Điện thoại: (0650) 3764 080

Fax: (0650) 3756 310

Email: ngocdung@vietpharm.com.vn

Trung Tâm Đà Lạt:

Địa chỉ: 18 Lâm Viên, TP Đà Lạt

Điện thoại: (063) 3825 919/3822 157

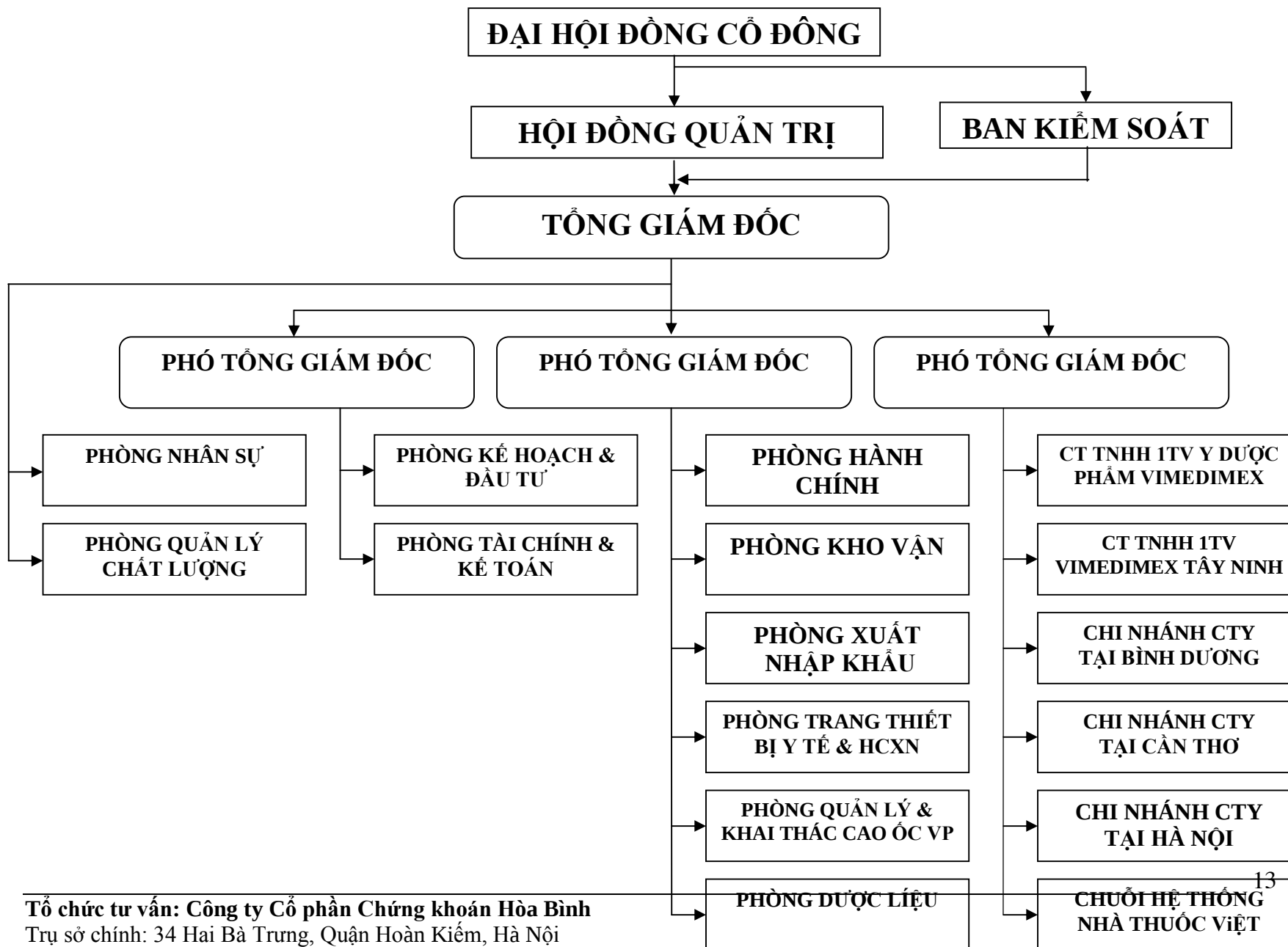
Fax: (063) 3825 919/3822 157

Email: chihung@vietpharm.com.vn

Danh sách nhà thuốc của VIMEDIMEX đạt chuẩn G.P.P:

Tên	ĐỊA CHỈ	Điện thoại
Nhà thuốc VIỆT số 1	596 Nguyễn Chí Thanh, phường 7, quận 11, TPHCM	(08) 39 561 247
Nhà thuốc VIỆT số 2	223 Nguyễn thái Sơn, phường 7, quận Gò vấp, TPHCM	(08) 35 888 186
Nhà thuốc VIỆT số 3	53 Nguyễn Chí Thanh P.9 Q.5, TPHCM	(08) 38 352 739
Nhà thuốc VIỆT số 4	278 Hòa Hảo P.4 Q.10	(08) 39274305
Nhà thuốc VIỆT số 5	705 Hậu Giang, Phường 11, Quận 6, TPHCM	(08) 37 554 733

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC BỘ MÁY CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC PHẨM VIMEDIMEX



- **Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ):**

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty cổ phần, họp mỗi năm ít nhất một lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề thuộc quyền và nhiệm vụ được Luật pháp và Điều lệ công ty quy định.

- **Hội đồng quản trị (HĐQT):**

Là cơ quan quản lý của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông mà không ủy quyền cho HĐQT. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị Công ty là 05 năm và thành viên trong Hội đồng quản trị Công ty là 05 thành viên, bao gồm chủ tịch và các thành viên khác:

Ông Nguyễn Tiến Hùng	- Chủ tịch HĐQT
Bà Nguyễn Thị Loan	- Phó Chủ tịch HĐQT
Ông Bạch Quốc Chính	- Thành viên
Ông Lê Thanh Long	- Thành viên
Ông Trần Văn Kỳ	- Thành viên

- **Ban kiểm soát (BKS):**

Là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

BKS Công ty có 03 thành viên, có nhiệm kỳ 05 năm. Bao gồm:

Bà Nguyễn Ngọc Dung	- Trưởng ban kiểm soát
Ông Phạm Thiệu Sơn	- Ủy viên
Bà Nguyễn Thị Hồng Nga	- Ủy viên

- **Ban Tổng Giám đốc:**

Tổng giám đốc là người điều hành mọi hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng Quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 năm; có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Các phó tổng giám đốc, kế toán trưởng và các trưởng phòng ban nghiệp vụ là người giúp việc cho Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải

quyết những công việc đã được Tổng Giám đốc uỷ quyền và phân công theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của Công ty. Ban Tổng Giám đốc gồm:

Ông Nguyễn Tiến Hùng	- Tổng Giám đốc
Ông Bạch Quốc Chính	- Phó Tổng Giám đốc thường trực
Ông Lê Thành Long	- Phó Tổng Giám đốc

Các phòng nghiệp vụ:

Gồm có các phòng sau: Phòng Nhân sự, Phòng Hành chính, Phòng Kế hoạch Đầu tư, Phòng Tài chính Kế toán, Phòng Quản lý Chất lượng, Phòng Xuất nhập khẩu, Phòng TTBYT & HCCN, Phòng Dược liệu, Phòng kho vận, Phòng quản lý và Khai thác Cao ốc VP

3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty, danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ, cơ cấu cổ đông

**Bảng Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty
tính đến thời 21/07/2010**

STT	Cổ đông	CMND/Hộ chiếu/GCN ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Tổng công ty dược Việt Nam		138B Giảng Võ, Q.Ba Đình, Hà Nội	1.558.333	19,14%
2	Nguyễn Thị Liên	113065724	TT Đà Bắc, huyện Đà Bắc, Hòa Bình	552.621	6,79%
3	Đào Thị Bình	011997971	260 Nghi Tàm, Tây Hồ, Hà Nội	540.364	6,64%

Bảng cơ cấu cổ đông tại ngày chốt danh sách 21/07/2010

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ
1	Cổ đông là tổ chức	2	1.568.333	19,26%
	- Tổ chức nước ngoài	0	0	0%
	- Tổ chức trong nước, trong đó:	2	1.568.333	19,26%
	+ Cổ đông nhà nước (Tổng công ty dược Việt Nam)	1	1.558.333	19,14%
	+ Tổ chức khác	1	10.000	0,12%

2	Cổ đông cá nhân	281	6.572.863	80,74%
	- Cá nhân nước ngoài	0	0	0,00%
	- Cá nhân trong nước	281	6.572.863	80,74%
Tổng cộng		283	8.141.196	100%

Bảng Danh sách cổ đông sáng lập tại thời điểm 21/07/2010

STT	Cổ đông	CMND/ GCNĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ
1	Đại diện vốn nhà nước (Tổng Công ty Dược Việt Nam): + Ông Bạch Quốc Chính + Ông Lê Thanh Long	023 887 464 022 665 110	2b/1 Tân Cảng, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Tp. HCM 033 Lô A Chung cư Lạc Long Quân, P5, Quận 11, TP.HCM	1.558.333	19,14%
2	Hoàng Thu Hường	021 617 115	2A lầu 1 Phan Phú Tiên, P10, Quận 5	0	0
3	Nguyễn Thị Ngọc Dung	020 036 817	299 Lê Quang Định, P7, Quận Bình Thạnh	3.809	0,05%
4	197 cổ đông khác				

Theo quy định hiện hành về cổ đông sáng lập, đến thời điểm hiện tại, các hạn chế chuyển nhượng đối với cổ phần của cổ đông sáng lập đều được bãi bỏ.

4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành

- Danh sách những công ty con của Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex:**

Tên công ty: Công ty TNHH Một Thành viên Vimedimex Tây Ninh

Loại hình doanh nghiệp: Công ty TNHH Một Thành viên

Địa chỉ: ấp An Phú, xã An Tịnh, huyện Trảng Bàng, Tây Ninh

Vốn điều lệ: 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng chẵn)

Giấy Chứng nhận đầu tư số 4504000085 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Tây Ninh cấp lần đầu ngày 21 tháng 6 năm 2008

CTCP Y Dược phẩm Vimedimex góp 1.000.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 100%

Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Hòa Bình

Trụ sở chính: 34 Hai Bà Trưng, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: (84 4) 3936 8866

Fax: (84 4) 3936 8665

Website: www.hbse.com.vn

vốn điều lệ công ty trên, đồng thời Công ty TNHH Một Thành viên Vimedimex Tây Ninh được hợp nhất vào BCTC CTCP Y Dược phẩm Vimedimex năm 2008

Ngành nghề kinh doanh: sản xuất kinh doanh dược phẩm, dược liệu, thuốc đông dược. Nuôi trồng dược liệu (cây con làm thuốc) và các cây công nghiệp khác. Sản xuất, chế biến thực phẩm, trà và các sản phẩm chăm sóc sức khỏe healthcare

Tên Công ty: Công ty TNHH Một thành viên Y Dược phẩm Vimedimex

Loại hình doanh nghiệp: Công ty TNHH Một Thành viên

Địa chỉ: 53, Nguyễn Chí Thanh, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 3833 9763

Fax: (08) 38 339 272

Vốn điều lệ: 6.000.000.000 đồng

Giấy Chứng nhận ĐKKD và đăng ký thuế số 0306406857 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp thay đổi lần thứ 4 ngày 25/02/2010; cấp lần đầu ngày 17/11/2008, số ĐKKD: 4104006937

Ngành nghề kinh doanh: bán buôn, bán lẻ dụng cụ y tế; bán buôn thực phẩm; bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh; dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật); sản xuất, bán buôn, bán lẻ, dịch vụ bảo quản và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc (không sản xuất tại trụ sở)

CTCP Y Dược phẩm Vimedimex góp 6.000.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 100% vốn điều lệ công ty trên. Năm 2009, Công ty TNHH Một thành viên Y Dược phẩm Vimedimex được hợp nhất vào BCTC 2009 của CTCP Y Dược phẩm Vimedimex

Tên Công ty: Công ty TNHH Một thành viên Vimedimex Bình Dương

Loại hình doanh nghiệp: Công ty TNHH Một Thành viên

Địa chỉ: C29 khu biệt thự Oasis, khu dân cư Việt Nam – Singapor, xã An Phú, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

Vốn điều lệ: 10.000.000.000 đồng

Giấy CNĐKKD số 3701538659 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp đăng ký lần đầu ngày 23/06/2009

Ngành nghề kinh doanh: mua bán dược phẩm, vaccin và sinh phẩm y tế, mỹ phẩm. Mua bán thiết bị y tế, hóa chất (không thuộc danh mục cấm), hóa chất xét nghiệm, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực y tế, nguyên liệu dược. Mua bán thực phẩm, sữa, trà.

CTCP Y Dược phẩm Vimedimex góp 10.000.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 100%

vốn điều lệ công ty trên. Đến năm 2010, Công ty TNHH Một thành viên Vimedimex Bình Dương được hợp nhất vào BCTC 2010 của CTCP Y Dược phẩm Vimedimex.

Mặc dù Công ty TNHH trên được thành lập từ tháng 06/2009, tuy nhiên do công ty phải thực hiện theo qui định đối với doanh nghiệp là đơn vị kinh doanh có ngành nghề kinh doanh có điều kiện nên đến ngày 17/10/2009 Công ty TNHH mới được Sở Y tế Tỉnh Bình Dương cấp Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn “Thực hành tốt phân phối thuốc” (GDP) số 05/GDP và đến ngày 30/10/2009 Công ty mới được cấp GCN đủ điều kiện hành nghề dược số 3083/GCNĐĐKKD-DUOC do tỉnh Bình Dương cấp. Sau khi nhận được Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề Dược, Công ty TNHH Một thành viên Vimedimex Bình Dương đã báo cáo với cục thuế tỉnh Bình Dương theo công văn số 01/BD-CT ngày 05/12/2009 về việc thời gian chính thức hoạt động và thực hiện các thủ tục khai báo thuế kể từ ngày 01/01/2010 theo quy định của pháp luật (Kỳ kế toán năm của Công ty TNHH Một thành viên Vimedimex Bình Dương bắt đầu từ ngày 01/01/2010 và kết thúc vào ngày 31/12/2010). Do vậy, Công ty TNHH Một thành viên Vimedimex Bình Dương được hợp nhất vào BCTC năm 2010 của CTCP Y Dược phẩm Vimedimex

5. Hoạt động kinh doanh

a. Sản phẩm, dịch vụ chính:

Hoạt động kinh doanh của Công ty chia làm 5 hoạt động chính, bao gồm:

- Kinh doanh;
- Sản xuất và nuôi trồng;
- Nghiên cứu khoa học;
- Hợp tác liên doanh;
- Các hoạt động khác.

• Kinh Doanh

Xuất nhập khẩu, xuất nhập khẩu ủy thác và phân phối Dược phẩm, nguyên liệu sản xuất thuốc, trang thiết bị y tế và hóa chất xét nghiệm. Đây là hoạt động kinh doanh chính của Công ty. Tỷ trọng mảng hoạt động này chiếm đến 90% doanh thu công ty. Các sản phẩm rất đa dạng về mặt hàng bao gồm thuốc thông thường và thuốc đặc trị với nhiều chủng loại từ các Công ty dược nổi tiếng thế giới. Các sản phẩm này được nhập từ 02 nguồn chính là trong nước và nước ngoài. Sau đó thông qua các hệ thống chi nhánh Công ty thực hiện phân phối cho các đại lý, hiệu thuốc, các bệnh viện trên toàn quốc.

Đối với xuất nhập khẩu và phân phối Dược phẩm được coi là lĩnh vực tiềm năng của VIMEDIMEX. Mỗi năm các sản phẩm thuộc ngành y dược, nông sản, gia vị, thực phẩm...không những góp phần cung cấp cho thị trường trong nước mà còn cung cấp cho thị trường xuất khẩu. Đây là mục tiêu phát triển lâu dài và bền vững của VIMEDIMEX.

Đối với xuất nhập khẩu ủy thác: Công ty thực hiện hợp đồng xuất nhập khẩu ủy thác các mặt hàng như thuốc, nguyên liệu làm thuốc, vaccine, các loại sinh phẩm miễn dịch, trang thiết bị y tế và hóa chất xét nghiệm, thực phẩm, thực phẩm chức

Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Hòa Bình

Trụ sở chính: 34 Hai Bà Trưng, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: (84 4) 3936 8866

Fax: (84 4) 3936 8665

Website: www.hbse.com.vn

năng, mỹ phẩm, nước hoa dung dịch sát khuẩn trong y tế, bao bì..... Với đội ngũ chuyên viên chuyên nghiệp Xuất – Nhập khẩu chuyên ngành dược nhiệt tình, năng động đã cung cấp sản phẩm tới khách hàng nhanh chóng, linh hoạt, thuận lợi và an toàn nhất, đảm bảo tiến độ hợp đồng, chính vì vậy trong thời gian qua VIMEDIMEX đã có rất nhiều doanh nghiệp đặt niềm tin và ủy thác cho VIMEDIMEX thực hiện các hợp đồng này, tạo doanh thu, lợi nhuận cho Công ty.

Dịch vụ: Công ty thực hiện dịch vụ cho thuê kho bãi nội địa, kho ngoại quan và các dịch vụ khác có liên quan; dịch vụ cho thuê cao ốc, văn phòng, và các dịch vụ khác có liên quan. Công ty hiện sở hữu cao ốc Citilight tại số 45 Võ Thị Sáu đã đưa vào hoạt động và đem lại lợi nhuận từ năm 2007.

- **Sản xuất và nuôi trồng**

Nuôi trồng các loại cây dược liệu, cây công nghiệp khác.

Sản xuất và chế biến các loại dược liệu, đông nam dược, thuốc, nguyên liệu làm thuốc trên công nghệ sản xuất đạt chuẩn GMP.

Hoạt động sản xuất thuốc của Công ty được thực hiện ở Công ty con là công ty TNHH một thành viên Vimedimex Tây Ninh, hoạt động sản xuất không phải là hoạt động chính, chiếm tỷ trọng rất ít trong doanh thu của công ty.

Danh mục sản phẩm bao gồm:

Tinh dầu: Tinh dầu Hoắc hương, Tinh dầu trầm, Tinh dầu bạc hà, Tinh dầu gừng, Tinh dầu nghệ, Tinh dầu tỏi, Tinh dầu hồi, Tinh dầu trần bì, Tinh dầu gấc, Tinh dầu quế, Tinh dầu tiêu

Dược liệu, gia vị: Đinh lăng, râu mèo, gừng củ, nghệ củ, bạc hà, búp dâm, điệp hạ châu, hoa hòe, hoa hồi, kim ngân hoa, quế, tiêu đen, lá Artichaut, hoài sơn, long nhãn, kim tiền thảo, rau má, sa nhân, thông đỏ, cao ích mẫu, dừa cạn, hoắc hương, xoài, vườn gấc, quả gấc

Cao khô: cao Artichaut, cao nghệ vàng, cao gừng, cao điệp hạ châu, cao kim tiền thảo, cao rau má, cao râu mèo, cao ích mẫu, cao mướp đắng

Đông dược: Dầu gió VIM I, Euca VIM báo gấm, dầu khuynh diệp long mệ, dầu gió VIM hồng gấm, dầu gió VIM bạch gấm, dầu gió VIM nâu, dầu gió VIM II, viên xông hương trầm, dầu nóng VIM bạch gấm, dầu gió VIM II (đb), Dầu VIM

Tân dược: Biclary 250 mg, biclary 500mg, Huons miracxon nị 1g, tobramicina ibi 100 mg, fadagreini 500mg/2ml,

Thực phẩm chức năng: trà Angiinseng, trà dưỡng tâm an thần, trà Heptonic, trà hoa cúc, trà sơn trà, phục niên trà

Ngoài ra, các sản phẩm khác như: Mangiferin, Artesunat, Chitosan, Curcumin, Rotundine DL. Tetrahydropanmatin, Rutin

- **Nghiên cứu khoa học**

- Nghiên cứu nuôi trồng dược liệu, nghiên cứu bào chế, sản xuất thuốc, nguyên liệu làm thuốc từ các loại cây cỏ, động vật;
- Nghiên cứu và chuyển giao công nghệ về nuôi trồng, chế biến và sản xuất thuốc từ dược liệu.

- **Hợp tác, liên doanh**

Nghiên cứu, sản xuất: Công ty Cổ phần B.V. PHARMA

- **Các hoạt động khác**

- Xúc tiến thương mại: Môi giới, tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại, trưng bày và giới thiệu hàng hóa...
- Tư vấn miễn phí việc sử dụng thuốc an toàn, hiệu quả và các vấn đề liên quan đến sức khỏe theo hình thức trực tuyến và hệ thống nhà thuốc Việt.

Ngoài hoạt động chính liên quan đến ngành Dược, Công ty còn thực hiện cho thuê cao ốc văn phòng. Hoạt động này cũng tạo cho doanh nghiệp doanh thu đáng kể, đứng vị trí thứ ba sau hoạt động bán hàng thành phẩm, tân dược, nguyên liệu; thiết bị y tế, hóa chất.

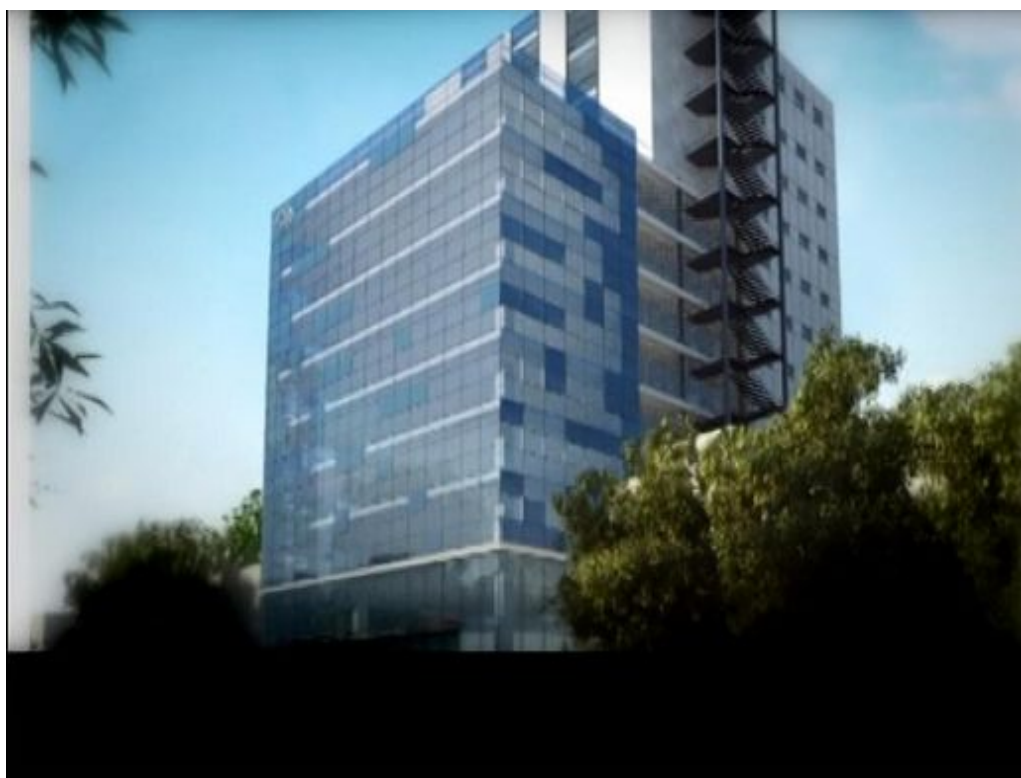
Tòa nhà Citilight Tower - 45 Võ Thị Sáu, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh: Công ty đã đầu tư xây dựng tòa nhà cao ốc văn phòng, Citylight Tower với độ cao 14 tầng trên diện tích hơn 10.000m² theo các tiêu chuẩn Quốc tế. Tòa nhà này đã đưa vào hoạt động từ năm 2007 và đem lại nguồn thu đáng kể cho công ty. Tính trung bình hàng năm doanh thu từ cho thuê văn phòng tại 45 Võ Thị Sáu đã đem lại cho Công ty khoảng 53 tỷ đồng, chiếm khoảng 1,4% tổng doanh thu của Công ty.



Tòa nhà Citylight vào buổi đêm

Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Hòa Bình

Hình ảnh về dự án 246 Cổng Quỳnh trong tương lai



b. Sản lượng sản phẩm, giá trị dịch vụ qua các năm

Doanh thu chủ yếu của Công ty đến chủ yếu từ bán hàng thành phẩm, tân dược, nguyên liệu chiếm trên 90% tổng doanh thu. Doanh thu do bán TBYT, hóa chất xét nghiệm đem lại nguồn doanh thu lớn thứ 2 sau doanh thu từ bán thành phần nguyên liệu (chiếm 8,64% tổng doanh thu năm 2008, năm 2008 là 8,2%). Những doanh thu còn lại chiếm tỉ lệ nhỏ trong tổng doanh thu, < 1%.

Doanh thu cho thuê văn phòng cao ốc Citilight tại 45 Võ Thị sáu đưa vào hoạt động năm 2007 đã đem lại nguồn doanh thu cho Công ty đáng kể trong tổng doanh thu, năm 2008 chiếm 1,34% năm 2009 chiếm 1,16% tổng doanh thu.

Bảng Doanh thu và tỷ trọng doanh thu sản phẩm qua các năm

DVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2008		Năm 2009		6 tháng đầu năm 2010	
	Doanh thu	Tỷ trọng	Doanh thu	Tỷ trọng	Doanh thu	Tỷ trọng
Doanh thu bán hàng thành phẩm, tân dược, nguyên liệu	3.482.269	88,54%	4.710.702	90,35%	3.255.141	91,82%
Doanh thu bán hàng TTB, hóa chất	339.696	8,64%	427.424	8,20%	246.904	6,96%

Doanh thu hàng xuất khẩu	19.766	0,50%	2.552	0,05%	-	0%
Doanh thu khác	2.115	0,05%	4.165	0,08%	2.167	0,06%
Doanh thu ủy thác	33.353	0,85%	4.264	0,09%	6.752	0,19%
Doanh thu thuê kho	2.976	0,08%	4.107	0,07%	2.637	0,07%
Doanh thu thuê văn phòng 45 Võ Thị Sáu	52.622	1,34%	60.637	1,16%	31.564	0,89%
Tổng Doanh thu	3.932.797	100%	5.213.851	100%	3.545.165	100%

Bảng Lợi nhuận và tỷ trọng lợi nhuận sản phẩm qua các năm

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2008		Năm 2009		6 tháng đầu năm	
	Doanh thu	Tỷ trọng (%)	Doanh thu	Tỷ trọng (%)	Doanh thu	Tỷ trọng (%)
Lợi nhuận (LN) bán hàng thành phẩm, tân dược, nguyên liệu	9.760	36,50	7.845	27,12	4.050	30,17
LN bán hàng TTB, hóa chất	3.630	13,58	4.153	14,36	2.532	18,86
LN hàng xuất khẩu	184	0,69	15	0,05	-	0,00
LN khác	-	0,00	-	0,00	-	0,00
LN ủy thác	200	0,75	30	0,10	42	0,31
LN thuê kho	316	1,18	723	2,50	620	4,62
LN thuê văn phòng 45 Võ Thị Sáu	12.650	47,31	16.160	55,87	6.180	46,04
Tổng LN	26.740	100	28.926	100	13.424	100

c. Nguyên vật liệu

• Sản phẩm đầu vào:

Hàng hóa bao gồm dược phẩm và TBYT hầu hết nhập trực tiếp từ các nhãn hiệu nổi tiếng nước ngoài như:

Dược phẩm: Ranbaxy (Đức), Binex (Hàn Quốc), Bristol Myers Squibbs (Mỹ), Ampharco (Mỹ), Meyer (Ấn Độ), Unico (Đức), Beaufour (Pháp), Develing (Trung Quốc), Diethelm (Thụy Sĩ)...

Thiết bị y tế: Sojitz (Nhật), Nihon Kohden (Nhật), Human (Đức), Aloka (Nhật), Fuji (Nhật), Nipon (Nhật), Tanaka (Nhật), Protec (Đức), Teco (Mỹ), GE (Mỹ)...

Danh sách nhà cung cấp dược cho Công ty

STT	Nhà cung cấp	Sản phẩm
Hàng thành phẩm		
1	Amoli Enterprise Ltd - Hongkong	Umetac, Omeprazole, Umeran
2	Amtec Healthcare Pvt Ltd - India	Sporlac, Sporlac Power, Bosocar
3	Beaufour Ipsen Pharma - France	Difereline 0,1/3,75, Dysport
4	Beres Pharmaceuticals Co., Ltd - Hungary	Beres drops, Magnesium
5	Binex Co., Ltd - Korea	Newfazidim, BinexcLEAR F, Hylene
6	China Guangzhou Kincare Med. Tech.	
7	Daewoo Pharma Ind Co., Ltd - Korea	Domperidone
8	Dr. Reddy's Laboratories Ltd - India	Mitotax, Stamlo, Enam, Doceter
9	Ebewe Pharma Ges.mBH Nfg KG-Austria	Cerebrolysin
10	Egis Pharmaceuticals PLC, Hungary	Clostilbegyt
11	Fourrts Laboratories Pvt Ltd - India	Lanchek, Prindax
12	Galien Pharma - France	Amoksilav, Ginkocer
13	Glenmark Pharmaceuticals - India	Saferon, Rosiglen, Alurix, Glevonix
14	Highnoon Laboratories Ltd - Pakistan	Zilertant, Pisul, Cixalof
15	Hyphens Marketing & Tech. Service Pte	Pantoloc IV, Pantoloc
16	Korea United Pharma Inc., - Korea	NewbutinSR tabs
17	Medochemie Ltd - Cyprus	Zafibral, Lowsta
18	Meyer Pharmaceuticals Ltd - Hongkong	Melicron, Provinace
19	Pierre Fabre - France	Arthrodont, Arginine Veyron
20	Ranbaxy Laboratories Ltd - India	Enhancin, Effcal, Zenodem
21	Sandoz Private Ltd - Austria	Tirotax, Megion, Oспен, Sotahexal,
22	Syncom Formulations Ltd - India	Trixicam, Cepodox
23	Tedis S.A - France	Meteoxane, Lacteol Fprt, Secnol,
24	Torrent Pharmaceuticals Ltd - India	Veloz, Azukin, Rogelin-4
25	Unico Alliance Co., Ltd - Hongkong	Human Albumin, Streptase
26	USV Ltd - India	Grovit drops, Nuril, Pioz, Coromax
27	Vipharco - France	Paramynan, Acticarbine
28	XL Laboratories Pvt Ltd - India	Opirasol
29	Young Il Pharm Co., Ltd - Korea	Cemax, Cemax Powder
30	Ampharco - USA	Moriamin S-2
31	Synmedic Laboratories - India	Glycozide, Synadine, Fenafex, PM Branin, PM Joint Care

32	Laboratorios Liconsa, S.A - Spain	Diatrill, Pregobim, Trifamox, Scomik, Flokinox
33	Orchid Chemicals & Phar. Ltd - India	Ceftazidime
34	Pharmascience Inc - Canada	Migranol, Alpovic, Phamzopic
35	EBSA S.A - Switzerland	Physiomer
36	Ozia Pharmaceutical Pty.Ltd., Australia	Oziadecordex – N
37	New Gene Pharm Inc., Korea	Bone – Caol
38	Suheung Capsule Co., Ltd., Korea	Thực phẩm chức năng Octagon
39	TDS Pharm Corp., Korea	Strase
40	Unimed Pharmaceuticals Inc., Korea	Mindrop
41	Deawon Pharmaceuticals Co., Ltd., Korea	Philsinpole
42	Pharmix Corp., Korea	P-Tam
43	Daewoong Pharmaceuticals Co., Ltd., Korea	Daewoong axon
44	Ind-Swift Ltd., India	Inclar 250, Inclar OD
45	Hana Pharm Co., Ltd., Korea	Mabin tablet, Tobrich
46	Kukje Pharma Ind Co., Ltd., Korea	Glucon capsule
47	Chemo Iberica S.A, Spain	Pregobin 150mg, Pantaxel 100,30mg
Hàng nguyên liệu		
1	Amoli Enterprise Ltd - Hongkong	Lansoprazole pellets 8,5% w/w.
2	Okasa Pharma Pvt., Ltd., India	Raloxifene HCl, Itraconazole pellets 22%
3	Develing Trade BV - The Netherlands	Spiramycin base
4	Nomura Trading Co., Ltd - Japan	Collagen

5	Pharmaserv Co., Ltd - Thailand	Phytonadione (Vitamin K1)
6	Rudolf Lietz Inc - Philippines	Clarithromycin USP
7	Sinochem - China	Amber Glass bottles syrup 15ml
8	Square Pharmaceuticals Ltd - Bangladesh	Vitatum prenatal pellets
9	SRS Phar. Pvt Ltd - India	Methylene blue
10	Shine Resources - Hongkong	Càuc loaii chai loi
Hàng Viphadi (Diethelm)		
1	Vifor (International) Inc., - Switzerland	Thành phẩm
2	TRB Pharma SA - Argentina	Thành phẩm
3	Laboratoires Serono SA - Switzerland	Thành phẩm
4	Santen Pharmaceutical Co., Ltd - Japan	Thành phẩm
5	Sankyo Pharma GmbH - Germany	Thành phẩm
6	Sandoz GmbH - Austria	Thành phẩm
7	F. Hoffman La Roche - Switzerland	Thành phẩm
8	PT Kalbe Farma Tbk - Indonesia	Thành phẩm
9	Pierre Fabre - France	Thành phẩm, mỹ phẩm
10	Korea Otsuka Pharm. Co., Ltd - Korea	Thành phẩm
11	OPV (Overseas) Ltd - Hongkong	Thành phẩm
12	Olic (Thailand) Ltd - Thailand	Thành phẩm
13	Novo Nordisk A/S - Denmark	Thành phẩm
14	Novartis AG - Switzerland	Thành phẩm

15	Merck - France, Germany, Indonesia	Thành phẩm
16	H. Lundbeck A/S - Denmark	Thành phẩm
17	PT Konimex - Indonesia	Thành phẩm
18	Haw Paw Healthcare Ltd - Singapore	Thành phẩm
19	Hexal AG - Germany	Thành phẩm
20	GlaxoSmithKline Pte Ltd - Singapore	Thành phẩm
21	Grifol Biologicals Inc - USA	Thành phẩm
22	Greater Pharma Ltd Part - Thailand	Thành phẩm
23	Laboratoires Fournier SA - France	Thành phẩm
24	Ferring GmbH - Germany	Thành phẩm
25	Eisai Co., Ltd - Japan	Thành phẩm
26	PT Dextra Medica - Indonesia	Thành phẩm
27	The Boots Manufacturing Co., Ltd - Thailand	Thành phẩm
28	Aventis Pharma Inter. - France	Thành phẩm
29	Bayer South East Asia Pte - Singapore	Thành phẩm
30	Boehringer Ingelheim Inter. GmbH - Germany	Thành phẩm
31	Bristol Myers Squibb - USA	Thành phẩm
32	Allergan Phar. (Ireland) Ltd - Ireland	Thành phẩm
33	Baxter Healthcare, Singapore	Thành phẩm, mỹ phẩm
34	Medinova Ltd., Switzerland	Thành phẩm

35	Horiba ABX, France	Hóa chất, thiết bị
36	Convatec, Thailand	Vật tư tiêu hao
37	Medigroup, Denmark	Hóa chất, thiết bị
38	Ranbaxy Laboratories Ltd - India	Thành phẩm
39	The United Drug (UD), Thailand	Thành phẩm
40	Korea Otsuka Pharm, Korea (OTS)	Thành phẩm
41	Reckitt Benckiser Healthcare, Thailand	Thành phẩm
42	SSL Manufacturing, India & Thailand	Bao cao su, gel (mỹ phẩm)
43	Roche Diagnostic, Germany	Hóa chất, thiết bị y tế
44	Terumo, Germany	Thiết bị y tế

**Công ty hiện là nhà cung cấp độc quyền cho Diethelm
tại thị trường Việt Nam**

1	Vifor (International) Inc., - Switzerland	Thành phẩm
2	TRB Pharma SA – Argentina	Thành phẩm
3	Laboratoires Serono SA – Switzerland	Thành phẩm
4	Santen Pharmaceutical Co., Ltd – Japan	Thành phẩm
5	Sankyo Pharma GmbH – Germany	Thành phẩm
6	Sandoz GmbH – Austria	Thành phẩm
7	F. Hoffman La Roche – Switzerland	Thành phẩm
8	PT Kalbe Farma Tbk – Indonesia	Thành phẩm
9	Pierre Fabre – France	Thành phẩm
10	Korea Otsuka Pharm. Co., Ltd – Korea	Thành phẩm
11	OPV (Overseas) Ltd – Hongkong	Thành phẩm
12	Olic (Thailand) Ltd – Thailand	Thành phẩm
13	Novo Nordisk A/S – Denmark	Thành phẩm
14	Novartis AG – Switzerland	Thành phẩm

15	Merck - France, Germany, Indonesia	Thành phẩm
16	H. Lundbeck A/S – Denmark	Thành phẩm
17	PT Konimex – Indonesia	Thành phẩm
18	Haw Paw Healthcare Ltd – Singapore	Thành phẩm
19	Hexal AG – Germany	Thành phẩm
20	GlaxoSmithKline Pte Ltd – Singapore	Thành phẩm
21	Grifol Biologicals Inc – USA	Thành phẩm
22	Greater Pharma Ltd Part – Thailand	Thành phẩm
23	Laboratoires Fournier SA – France	Thành phẩm
24	Ferring GmbH – Germany	Thành phẩm
25	Eisai Co., Ltd – Japan	Thành phẩm
26	PT Dexa Medica – Indonesia	Thành phẩm
27	The Boots Manufacturing Co., Ltd - Thailand	Thành phẩm
28	Aventis Pharma Inter. – France	Thành phẩm
29	Bayer South East Asia Pte – Singapore	Thành phẩm
30	Boehringer Ingelheim Inter. GmbH - Germany	Thành phẩm
31	Bristol Myers Squibb – USA	Thành phẩm
32	Allergan Phar. (Ireland) Ltd – Ireland	Thành phẩm
33	Baxter Healthcare, Singapore	Thành phẩm
34	Medinova Ltd., Switzerland	Thành phẩm
35	Horiba ABX, France	Thành phẩm
36	Convatec, Thailand	Thành phẩm
37	Medigroup, Denmark	Thành phẩm
38	Ranbaxy Laboratories Ltd – India	Thành phẩm
39	The United Drug (UD), Thailand	Thành phẩm
40	Korea Otsuka Pharm, Korea (OTS)	Thành phẩm
41	Reckitt Benckiser Healthcare, Thailand	Thành phẩm
42	SSL Manufacturing, India & Thailand	Bao cao su, gel (mỹ phẩm)
43	Roche Diagnostic, Germany	Hóa chất thiết bị y tế
44	Terumo, Germany	Thiết bị y tế

Danh sách một số nhà cung cấp TBYT chính cho VIMEDIMEX

STT	Nhà cung cấp	Sản phẩm
1	Nihon Kohden (Nhật)	máy xóc điện, monitor, điện tim
2	Aloka (Nhật)	máy siêu âm
3	Human (Đức)	máy xét nghiệm(sinh hóa, huyết học, miễn dịch)
4	Fuji (Nhật)	phim X-quang, thuốc rửa phim X-quang, thiết bị xử lý ảnh phim X-quang
5	B Braun, Aesculap (Đức)	dụng cụ mổ các loại
6	Nipon (Nhật)	bàn mổ, đèn mổ, kính hiển vi phẫu thuật, máy gây mê
7	American tooth (Mỹ), Vita (Đức)	răng giả các loại
8	Tanaka Sanggo (Nhật)	máy đo huyết áp
9	Biolabo (Pháp), Randox(Anh), vedalab's (Pháp), Bio Chemical (Ý),Spinreact (Tây Ban Nha)	hóa chất cho máy xét nghiệm, máy xét nghiệm
10	GC Asia (Nhật), CMP (USA), Lonh Dental (USD), Herem Kuber (Đức), Henry Schein (Mỹ), Dentamerica (Mỹ, Đài Loan)	vật liệu nha khoa các loại, máy nha khoa...
11	Protec (Đức)	máy tráng phim X-quang
12	Vitrex (Anh)	dụng cụ lấy máu
13	GE Healthcare (Mỹ)	máy siêu âm các loại
14	Charles Wembley (Singapore)	máy giúp thở, gây mê giúp thở, thiết bị mắt...

Nguồn nguyên liệu để bào chế dược liệu chính của Công ty

STT	Nhà cung cấp	Nước sản xuất	Thành phẩm
1	Trung tâm Hóa dược và Hóa sinh Hữu cơ	Việt Nam	Dầu gấc
2	CT CP Dược phẩm Vĩnh Phúc (CN Hà nội)	Việt Nam	Inulin, Promeline
3	Viện Công Nghệ Thực phẩm	Việt Nam	Dầu hạt bí
4	Rudolf	Philippine	Opadry các màu Cefixime Cefaclor Paracetamol

5	Develing	Trung Quốc	Quinine Belladone Extract Premelose Premojel
6	Shine Resource	Trung Quốc	Nhiều mặt hàng
7	SRS	Ấn Độ	Nhiều mặt hàng
8	Pharmaserv	Thái Lan	Serratiopeptidase
9	Wuhan	Trung Quốc	Nhiều mặt hàng
10	Sinochem	Trung Quốc	Hàng chai lọ

• **Sự ổn định của các nguồn cung**

Với kinh nghiệm nhiều năm trong lĩnh vực hoạt động kinh doanh dược phẩm và TBYT, Công ty đã xây dựng được mối quan hệ mua bán trong nhiều năm liền với các nhà sản xuất dược phẩm lớn. Công ty hiện là nhà cung cấp độc quyền cho Diethelm tại thị trường Việt Nam. Nguồn cung sản phẩm của Công ty là đa dạng và ổn định về số lượng và chất lượng.

• **Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận**

Công ty kinh doanh thương mại, dịch vụ nhập khẩu là chủ yếu nên doanh thu và lợi nhuận của Công ty phụ thuộc rất nhiều vào sản lượng tiêu thụ sản phẩm, chênh lệch giữa giá phân phối và giá cung ứng của các nhà sản xuất nước ngoài, tỷ giá hối đoái. Chính vì vậy, sự thay đổi giá cung ứng nguyên vật liệu, thành phẩm từ các nhà cung cấp trên thị trường, tỷ giá ngoại tệ sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu, lợi nhuận của Công ty do giá bán của Công ty được không thể điều chỉnh kịp thời trong ngắn hạn. Công ty khi điều chỉnh giá CIF hàng nhập khẩu, giá bán buôn phải đăng ký và được Cục Quản Lý Dược Bộ Y Tế cấp phép.

Năm 2009 là năm thứ hai liên tiếp, nền kinh tế Việt Nam chịu sự ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng suy thoái kinh tế thế giới. VIMEDIMEX là doanh nghiệp thương mại, dịch vụ nhập khẩu nên hoạt động kinh doanh chịu ảnh hưởng khá lớn từ thị trường thế giới. Giá thuốc nước ngoài tăng, giá các sản phẩm thiết yếu mà chính phủ chi phối đều biến động giá với tỷ lệ lớn như xăng, dầu, điện, nước, vận tải biển, vận tải bộ ... trong khi giá bán trong nước của VIMEDIMEX không được điều chỉnh kịp với sự tăng giá của các yếu tố đầu vào do đó đã làm cho doanh thu và lợi nhuận VIMEDIMEX giảm, lợi nhuận gộp của VIMEDIMEX giảm 0,3% do các yếu tố tăng giá nói trên.

d. Chi phí

Tỷ trọng các khoản mục chi phí của Công ty so với doanh thu thuần cung cấp

hàng hóa và dịch vụ:

Bảng Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

DVT: triệu đồng

Yếu tố chi phí	Năm 2008		Năm 2009		6 tháng đầu năm 2010	
	Giá trị	(%)/DT	Giá trị	(%)/DT	Giá trị	(%)/DT
Giá vốn hàng bán	3.460.881	90,12%	4.587.422	88,33%	3.209.627	92,30%
Chi phí tài chính	17.764	0,46%	148.329	2,86%	20.026	0,58%
Chi phí bán hàng	251.572	6,55%	380.367	7,32%	210.561	6,06%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	88.036	2,29%	52.513	1,01%	28.903	0,83%
Tổng cộng	3.818.253	99,42%	5.168.631	99,52%	3.469.117	99,77%

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2008, 2009 và BCTC 6 tháng đầu năm 2010 VIMEDIMEX)

Ghi chú: Doanh thu (DT) ở đây bao gồm doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ với doanh thu hoạt động tài chính

Chi phí sản xuất kinh doanh lớn nhất của Công ty là giá vốn hàng bán chiếm khoảng 90%, kể đến là chi phí bán hàng chiếm trên 6% tổng doanh thu. Chi phí tài chính và chi phí quản lý doanh nghiệp chiếm tỷ trọng thấp hơn.

Tỷ lệ chi phí so với doanh thu của Công ty năm sau cao hơn năm trước. Trong đó chủ yếu là do ảnh hưởng của giá vốn hàng bán. Tuy nhiên doanh thu của Công ty năm sau tăng khá nhiều so với năm trước thường chiếm khoảng 30%, do đó việc tăng chi phí lên cũng không có gì đáng ngại. Công ty sẽ phấn đấu giảm tỷ lệ chi phí hơn nữa để gia tăng lợi nhuận của Công ty thông qua việc Công ty tăng cường kiểm soát tốt chi phí đầu vào, thực hiện tiết kiệm, nâng cao tay nghề người lao động.

e. Trình độ công nghệ thiết bị

Là Công ty kinh doanh thương mại nên trình độ công nghệ không ảnh hưởng nhiều đến tình hình kinh doanh của VIMEDIMEX.

f. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

VIMEDIMEX có trung tâm trồng và chế biến cây thuốc Đà Lạt, thường xuyên nghiên cứu các đề tài KHCN cấp cơ sở, Bộ và cấp Nhà nước. Nơi đây bảo tồn nhiều gen thuộc giống dược liệu quý hiếm có trong sách đỏ của thế giới. VIMEDIMEX có công ty con sản xuất đông dược và dược liệu, chiết xuất ra các hoạt chất từ dược thảo, dùng làm nguyên liệu sản xuất thuốc trong nước và xuất khẩu.

Dây chuyền chiết xuất Mangiferin là kết quả nghiên cứu khoa học kỹ thuật hợp tác giữa VIMEDIMEX với cố Phó giáo sư Tiến sĩ Nguyễn Viết Tụ, đưa vào ứng dụng trong sản xuất ở quy mô công nghiệp. Nơi đây đã cung cấp cho Nhà

máy BV PHARMA nguyên liệu sản xuất thuốc trị bệnh do virus gây ra. Sản phẩm làm ra đạt sản lượng hàng triệu đơn vị thay thế hàng ngoại nhập khẩu và tham gia xuất khẩu thu ngoại tệ.

Công ty con của VIMEDIMEX làm ra các dạng trà chăm sóc sức khỏe như: trà giảm cân (Sơn Trà), trà sâm (Arginseng); sản xuất các loại dầu gió: VIM I, VIM II, VIM III – Hồng Gấm, dầu nóng, VIM nâu và dần khuynh diệp, bán nội địa và tham gia xuất khẩu. Ngoài ra, công ty còn sản xuất thuốc dạng viên nang mềm: viên EUCA uống trị ho và viên xông hương Tràm rừng để xông trị cảm mạo, hỗ trợ người bị viêm xoang và xông hơi thư giãn với sản lượng sản xuất hàng chục triệu viên mỗi năm.

g. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm

– Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng:

Công ty kinh doanh loại hàng hóa đặc biệt, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe con người. Do đó, chất lượng sản phẩm được Công ty đặt lên hàng đầu. Công ty hiện đã được cấp chứng nhận quản lý chất lượng ISO 9001 – 2000, Giấy chứng nhận số 39345-2008-AQ-VNM-UKAS ngày 07/10/2008 của Det Norske Veritas.

– Bộ phận quản lý chất lượng:

Công tác kiểm tra chất lượng được phẩm đầu vào do cán bộ công nhân viên Bộ phận quản lý chất lượng trực tiếp đảm nhiệm. Bộ phận có chức năng theo dõi, kiểm tra các dược phẩm nhập kho theo đúng quy cách. Tất cả các sản phẩm do VIMEDIMEX kinh doanh đều được nhập khẩu từ các nhà sản xuất lớn và uy tín trên thị trường nhiều năm qua nên chất lượng luôn được đảm bảo, dược phẩm trước khi xuất kho đã trải qua các công đoạn kiểm tra chất lượng nghiêm ngặt của nhà sản xuất.

h. Hoạt động Marketing

• Quảng bá thương hiệu

Hoạt động hơn hai mươi năm trong ngành giúp Công ty tạo dựng được vị thế, tên tuổi và uy tín trong ngành phân phối Dược và TBYT. Trong bối cảnh số lượng các công ty Dược ngày một gia tăng, thị phần ngày càng bị chia nhỏ và sự cạnh tranh càng trở lên khốc liệt. Công ty Cổ phần Y Dược phẩm VIMEDIMEX đã khẳng định thương hiệu của mình thông qua chất lượng sản phẩm, dịch vụ, định vị sản phẩm khác biệt. Xác định rõ mục tiêu đó, trong thời gian vừa qua công ty đã triển khai nhiều hoạt động trong chiến lược quảng bá và xây dựng hình ảnh, thương hiệu của mình thông qua các hoạt động sau:

- Thực hiện phóng sự ngắn (3-5-10 phút) giới thiệu về công ty, phát trên truyền hình vào các chuyên đề hoặc chương trình thời sự (HTV7, HTV9, VTV3);
- Thực hiện giới thiệu và tư vấn sản phẩm thông qua sóng phát thanh;

- Giới thiệu quảng bá sản phẩm, dịch vụ của công ty trên một số báo, tạp chí (Phụ nữ Việt nam, Phụ nữ TPHCM, Thuốc Sức khỏe, Sài gòn Giải phóng, Tạp chí Thuế, Báo Hải quan, Tạp chí Cây thuốc Quý...);
 - Tham dự quảng bá sản phẩm tại các hội chợ trong và ngoài nước (Saigon Medical Expo-2008, Hội chợ Việt-Lào tại Vientiane, Saigon WTO Expo'08...);
 - Giới thiệu công ty trên các ấn phẩm phục vụ xuất khẩu: Việt nam Hoa kỳ kết nối giao thương, Việt nam và 5 thị trường xuất khẩu lớn, Biểu tượng Doanh nghiệp Việt nam Thế kỷ 21, Cẩm nang y tế...;
 - Tài trợ giới thiệu hình ảnh cho một số hoạt động từ thiện xã hội: Vì trái tim trẻ thơ, Vì người nghèo...;
 - Thiết lập kế hoạch marketing cho các sản phẩm tung ra thị trường năm 2009;
 - Thiết kế bao bì sản phẩm, tờ rơi, tờ quảng cáo, bài PR, Catalogue công ty;
 - Nâng cấp Website của công ty cho phù hợp với hoạt động quảng bá giới thiệu về công ty, sản phẩm thương mại điện tử.
- **Chiến lược sản phẩm:**

Chất lượng sản phẩm luôn được công ty coi trọng hàng đầu trong sự phát triển lâu dài của mình. Do đó, Công ty chú trọng nhập khẩu các mặt hàng thuốc, thiết bị y tế chất lượng của các hãng sản xuất có uy tín, danh tiếng để phân phối lại trong nước. Đồng thời đối với các mặt hàng có thể sản xuất được trong nước, công ty cũng chú trọng nghiên cứu sản phẩm mới với tính năng, tác dụng mới và đầu tư công nghệ để nâng cao chất lượng sản phẩm đáp ứng nhu cầu càng cao của người dân và tăng khả năng cạnh tranh của công ty trên thị trường.

- **Chiến lược giá thành sản phẩm**

Do kiểm soát tốt chi phí đầu vào nên Công ty luôn có chiến lược giá bán cạnh tranh. Đối với các thiết bị nhập khẩu Công ty được chỉ định làm nhà phân phối độc quyền tại Việt Nam, giá bán các thiết bị này có sự cạnh tranh trên thị trường. Đối với các mặt hàng dược liệu, đông nam dược, thuốc do Công ty sản xuất và kinh doanh, công ty chủ động về nguồn nguyên liệu và sản xuất do đó kiểm soát tốt được chi phí đầu vào và sản phẩm của Công ty đảm bảo giá cả phải chăng, có sức cạnh tranh cao với các sản phẩm cùng loại trên thị trường, đáp ứng được yêu cầu về chất lượng và nhu cầu tiêu dùng thuốc của người dân. Công ty cũng xây dựng thị trường theo phân khúc mục tiêu, áp dụng chính sách chiết khấu linh hoạt.

- **Hệ thống phân phối**

Công ty đã xây dựng được một hệ thống phân phối sản phẩm hầu khắp các tỉnh miền Nam, Tây Nam Bộ và miền Bắc (hiện nay chủ yếu hệ thống phân phối nhiều vẫn ở phía Nam và Tây Nam Bộ như ở Tp. Hồ Chí Minh, Bình Dương,

Cần Thơ, Tây Ninh ... và các nhà thuốc Việt, phía Bắc hiện nay có ở Hà Nội). Với phương châm tiến tới xây dựng hệ thống cung ứng sản phẩm rộng khắp, đáp ứng nhu cầu thuốc chữa bệnh và TBYT trong cả nước, hiện Công ty đang mở rộng thêm hệ thống phân phối thông qua mở các trung tâm thuốc, đại lý ra các tỉnh miền bắc. Nhờ vào chính sách phân phối linh hoạt, đội ngũ cán bộ trình dược viên năng động, Công ty ngày càng chiếm lĩnh được thị trường rộng khắp trong cả nước.

• **Công tác bán hàng**

Nhằm đẩy mạnh việc bán sản phẩm, Công ty có nhiều chính sách hỗ trợ bán hàng như: bán hàng trả chậm, chiết khấu hàng bán...

VIMEDIMEX bán hàng qua 2 kênh :

- Bán sỉ: tham gia các cuộc đấu thầu mua sắm TBYT, mua thuốc tân dược của các bệnh viện.
- Bán lẻ: thông qua hệ thống các nhà thuốc Việt của công ty

Một số khách hàng thân thiết của Công ty như: BV 115, BV 7A, BV Chợ Rẫy, BV Lê Lợi, BV Đại học Y dược TP.HCM, BV Nguyễn tri Phương, BVĐK khu vực Long Thành, BVĐK tỉnh Hậu Giang, BV Thống Nhất, BV Trưng Vương, các Công ty TNHH kinh doanh Dược, nhà thuốc bệnh viện...

i. **Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền**

Logo Công ty



Ý nghĩa logo thương hiệu: Vòng tròn cùng hai vạch ngang trong vòng tượng trưng cho Trái Đất cùng hai bán cầu. Bên trong vòng có chữ VM được cách điệu tượng trưng cho VIMEDIMEX, thương hiệu VIMEDIMEX lan tỏa khắp năm châu.

Tiêu chí của VIMEDIMEX “Chất lượng sản phẩm là nhân cách doanh nghiệp”

j. **Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã ký kết**

**Bảng Một số hợp đồng lớn bán sản phẩm được ký kết
và thực hiện trong năm 2009**

T T	KHÁCH HÀNG	LOẠI HỢP ĐỒNG	SẢN PHẨM	NHÀ CUNG CẤP	GIÁ TRỊ (USD)
Hàng thành phẩm					
01	Công ty TNHH DP Kim Đô	Mua bán	Diphereline P.R 3,75 mg	IPSEN	216.162,00

02	Công ty TNHH DP Việt Thống	Mua bán	Ospen	SANDOZ	106.164,00
03	Công ty TNHH DP Việt Thống	Mua bán	Megion	SANDOZ	112.372,00
04	Công ty TNHH DP Quang Thái	Mua bán	Mevrabal	SYNMEDIC	103.000,00
05	Công ty TNHH DP Kim Đô	Mua bán	Human Albumin	UNICO	500.000,00
06	Công ty TNHH DP Quang Thái	Mua bán	PM Branin	FOURTS	227.832,00
07	Công ty TNHH DP Thuận Gia	Mua bán	Trifamox IBL	LICONSA	179.213,92
08	Công ty TNHH DP Quang Thái	Mua bán	Lanchek-30	EUPHORIC	148.000,00
09	Công ty TNHH DP Merap	Mua bán	Circulan	DASAN	119.952,00
Hàng nguyên liệu					
01	Công ty TNHH MTV DP Vimedimex	Mua bán	Enterocavir	LARK	70.000 USD
02	Công ty CP DP 2-9	Mua bán	Quinine	DEVELING	144.720 EUR
03	Công ty CP BV Pharma	Mua bán	Rhodapap	RHODIA	59.800 USD
04	Công ty TNHH MTV DP Viễn Đông	Ủy thác	Chondroitin	RUDOLF	46.000 USD
05	Công ty CP DP Vidipha	Mua bán	Aclefovir	LARK	60.000 USD

Bảng Một số hợp đồng bán sản phẩm được ký kết và đang thực hiện trong năm 2010

TT	KHÁCH HÀNG	LOẠI HỢP ĐỒNG	SẢN PHẨM	NHÀ CUNG CẤP	GIÁ TRỊ (USD)
Hàng thành phẩm					
01	Công ty TNHH DP Kim Đô	Mua bán	Human Albumin	UNICO	720.000,00
02	Công ty TNHH DP Merap	Mua bán	Trimafort	DAEWOONG	100.800,00
03	Công ty TNHH DP Kiến Việt	Mua bán	Sanfetil	YEVA	120.000,00
04	Công ty TNHH DP Quang Thái	Mua bán	Synadine 2 mg-4mg	SYNMEDIC	156.466,00
05	Công ty TNHH DP Thuận Gia	Mua bán	Sultacil Scomik	LICONSA	102.043,62

06	Công ty TNHH DP Phát Như Quân	Mua bán	Rabeloc I.V	CADILA	275.000,00
07	Công ty TNHH DP Kiện Kiều	Mua bán	Bulk of Tetan	KINGCARE	96.000,00
08	Công ty TNHH DP Việt Thống	Mua bán	Ospen	SANDOZ	180.000,00
Hàng nguyên liệu					
01	Công ty CP BV Pharma	Mua bán	Collagen	NOMURA	90.000 USD
02	Công ty CP BV Pharma	Mua bán	Itraconazole	ASIAN	70.700 USD
03	Công ty CP BV Pharma	Mua bán	Clarithromycin	THEMIS	49.600 USD
04	Công ty CP Mebipha	Mua bán	Diacerein	AUSTIN	51.400 USD
05	Công ty TNHH MTV DP Viễn Đông	Ủy thác	Chondroitin	RUDOLF	92.000 USD
06	Công ty CP DP 2-9	Mua bán	Quinin E	DEVELING	273.000 EUR
07	Công ty TNHH Boston VN	Mua bán	Clopidogrel	Pharmasen	75.000 USD

Bảng Hợp đồng bán TBYT được ký kết và thực hiện năm 2009

DVT: đồng

STT	Khách hàng	Sản phẩm	Giá trị HĐ
1	Sở Y tế Khánh Hòa	12 loại thiết bị y tế	7.856.530.500
2	BQLDA Y tế Kiên Giang	03 loại thiết bị nội soi, thiết bị mắt	5.423.250.000
3	SYT Bà Rịa Vũng Tàu	16 loại thiết bị y tế	3.386.334.000
4	BV Truyền máu huyết học	Trang thiết bị ngân hàng máu	6.760.034.000
5	SYT Lâm Đồng	18 loại thiết bị y tế	3.168.791.500
6	BV Nhi Đồng 2	06 loại thiết bị y tế	4.919.950.000
7	SYT Tây Ninh	54 loại thiết bị y tế	5.806.900.000
8	BV Mắt	Trang thiết bị mắt	4.615.800.000
9	BQLDA Sở LĐT BXH	65 loại thiết bị y tế	6.428.081.625

Bảng Hợp đồng bán TBYT được ký kết và đang thực hiện năm 2010

DVT: đồng

STT	Khách hàng	Sản phẩm	Giá trị HĐ
1	BV Mắt TP.HCM	Máy Excimer Laser	10.800.000.000
2	BV Nguyễn Tri Phương	Bàn mổ, đèn mổ	2.257.260.000
3	BV 175 Bộ quốc phòng	Máy xét nghiệm, máy ly tâm	9.983.000.000
4	BVĐK Sài Gòn	04 loại thiết bị y tế	2.645.000.000
5	BQLDA ĐTXD Đồng Tháp	04 loại thiết bị y tế	2.444.960.000

Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Hòa Bình

Trụ sở chính: 34 Hai Bà Trưng, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: (84 4) 3936 8866

Fax: (84 4) 3936 8665

Website: www.hbse.com.vn

6	BVND Gia Định	03 máy siêu âm màu	2.367.000.000
7	BQLDA Y tế Tiền Giang	52 loại thiết bị y tế	10.559.872.000
8	BQLDA Y tế Bình Dương	06 loại thiết bị y tế	4.678.000.000
9	Sở Y tế Đà Nẵng	10 máy thở	4.425.758.000

6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất

a. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty

Bảng kết quả hoạt động kinh doanh năm 2008, 2009 và 6 tháng đầu năm 2010

DVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	(%) tăng giảm	6 tháng đầu năm 2010
1	Tổng giá trị tài sản	1.545.015	2.031.972	31,52%	2.565.619
2	Vốn điều lệ	65.412	65.412	0,00%	81.412
3	Doanh thu thuần	3.831.238	5.072.744	32,40%	3.462.433
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	22.153	25.133	13,45%	8.172
5	Lợi nhuận khác	4.586	3.793	-17,29%	5.252
6	Lợi nhuận trước thuế	26.739	28.926	8,18%	13.424
7	Lợi nhuận sau thuế	26.739	25.064	-6,26%	10.762
8	Lãi cơ bản trên một cổ phiếu bình quân trong kỳ (đồng/cổ phần)	7.876	3.832	-51,35%	1.322
9	Tỷ lệ trả cổ tức (%)	24	18	-25,00%	

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2008, 2009 và BCTC 6 tháng đầu năm 2010 VIMEDIMEX)

Với sự cố gắng, nỗ lực của ban lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ công nhân viên, năm 2008, 2009 mặc dù chịu ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu song Công ty vẫn đạt được kết quả đáng khích lệ. Doanh thu thuần năm 2009 so với năm 2008 tăng 1.126.562 triệu đồng, tương đương với mức tăng 32,4%, lợi nhuận trước thuế tăng 3.861 triệu đồng, tương đương với mức tăng 8,17%. Năm 2008 lãi cơ bản trên cổ phiếu của công ty đạt 7.876 đồng/cổ phần, năm 2009 là 3.832 đồng/cổ phần. Năm 2009 lãi cơ bản trên cổ phiếu giảm 51,35% so với năm 2008 trong khi vốn điều lệ tính đến cuối năm của cả hai năm đều là 65,41 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế có mức tương đương nhau, nhưng lãi cơ bản trên một cổ phiếu có sự cách xa nhau. Có sự khác biệt nhiều này là do trong năm 2008 Công ty đã tăng vốn điều lệ từ 25 tỷ đồng lên 65,41 tỷ đồng qua hai đợt vào tháng 03/2008 và vào cuối năm 2008, do đó số cổ phiếu lưu hành bình quân trong năm 2008 thấp hơn so với số cổ phiếu tính đến cuối năm 2008 là 6.541.196 cổ phiếu. Chính vì vậy, đã đẩy thu nhập bình quân trên một cổ phiếu năm 2008 tăng lên nhiều so với năm 2009.

Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Hòa Bình

Trụ sở chính: 34 Hai Bà Trưng, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: (84 4) 3936 8866

Fax: (84 4) 3936 8665

Website: www.hbse.com.vn

b. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo**• Thuận lợi:**

- Chính sách quốc gia thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp Dược của Chính phủ, đời sống vật chất nâng cao đi kèm với việc quan tâm chăm sóc sức khỏe là thuận lợi lớn của ngành. Tiềm năng phát triển của ngành Dược là rất cao với tốc độ tăng trưởng mỗi năm từ 15%-17%.
- Việc gia nhập tổ chức thương mại thế giới WTO của Việt Nam tạo điều kiện cho ngành dược tiếp cận với nhiều thị trường dược phẩm to lớn, đa dạng với điều kiện kinh doanh và cạnh tranh công bằng.
- Sản phẩm của Công ty được khách hàng trong nước là các bệnh viện, nhà thuốc tin nhiệm. Hoạt động marketing chuyên nghiệp, mở rộng phân phối tốt hệ thống bán sỉ và lẻ cho công ty.
- Bộ máy quản trị, điều hành: hệ thống quản trị, điều hành và cấu trúc bộ máy Công ty đã được cải tiến theo hướng đáp ứng nhu cầu quản trị và điều hành công ty trong quá trình phát triển và hội nhập góp phần tăng khả năng cạnh tranh của Công ty trên thị trường.
- Nguồn nhân lực: Ban lãnh đạo chủ chốt của Công ty là những người có kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực tài chính, được có sự kết hợp hài hòa giữa yếu tố kinh nghiệm kinh doanh với kỹ năng quản trị công ty. Đội ngũ cán bộ chuyên viên có đạo đức nghề nghiệp, có trình độ, chuyên môn sâu, có kinh nghiệm và gắn bó với Công ty qua những năm hoạt động.

Sự tập trung và thống nhất quản lý nguồn nhân lực này là một lợi thế của Công ty. Với một môi trường làm việc tốt và chế độ đãi ngộ nhân tài phù hợp, Công ty đã thu hút nhiều nhân tài đến với Công ty. Nguồn nhân lực giàu kinh nghiệm và tràn đầy nhiệt huyết, Công ty hoàn toàn có thể triển khai những chương trình nâng cao năng lực cạnh tranh của mình một cách toàn diện và thực hiện thành công chiến lược phát triển hoạt động kinh doanh của mình.

• Khó khăn:

- Các DN phải đối mặt trực tiếp với DN nước ngoài trên một sân chơi bình đẳng khi hầu hết các “hàng rào” thuế quan bị hạ thấp. Không dừng lại ở việc giảm thuế mà các doanh nghiệp kinh doanh dược phẩm nước ngoài ở Việt Nam còn được phép trực tiếp xuất nhập khẩu dược phẩm từ ngày 1-1-2009. Nhiều chuyên gia dự đoán trong thời gian đầu các doanh nghiệp nước ngoài sẽ tập trung vào phát triển hệ thống phân phối dược phẩm ở Việt Nam. Và như vậy, ngành dược Việt Nam phải đối mặt với nguy cơ mất thị phần, thị trường do năng lực cạnh tranh thấp.

- Công ty gặp phải sự cạnh tranh gay gắt của các công ty đông dược, giá thành sản phẩm của các công ty này rẻ, tự chế biến và sản xuất nên không chủ động được trong sản xuất và giá cả, cạnh tranh tương đối cao trong thị trường trong nước.
- Sự biến động giá dược phẩm theo hướng ngày càng tăng ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty.
- Sự kiềm chế của giá hiện nay của nhà nước đang gây khó khăn cho việc điều chỉnh giá bán của công ty.
- Tình hình kinh tế bất ổn chung cũng gây khó khăn cho Công ty như lạm phát, lãi suất tăng...

7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

• Vị thế của công ty trong ngành

Công ty Cổ Phần Y Dược phẩm VIMEDIMEX được thành lập năm 1984. Trải qua hơn hai mươi năm hoạt động, Công ty đã khẳng định được vị trí, thương hiệu của mình trên thị trường trong lĩnh vực Sản xuất, Xuất nhập khẩu thuốc và nguyên liệu làm thuốc, sinh phẩm, mỹ phẩm và thực phẩm chức năng, trang thiết bị Y tế và hóa chất xét nghiệm. Năm 2006, Công ty được đánh giá là một trong những công ty Dược phẩm hàng đầu, nằm trong top 3 của những doanh nghiệp Xuất nhập khẩu dược phẩm tại Việt Nam. Năm 2008, Công ty được nhận chứng chỉ VNR 500 – 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam do Vietnamnet bình chọn theo mô hình xếp hạng của Fortune 500. Ngoài ra, công ty còn dành được một số thành tích nổi bật như được Tổ chức chứng nhận Quốc tế DNV chứng nhận đạt tiêu chuẩn ISO 9001: 2000, được Bộ Y tế Việt nam và Sở Y tế TP.HCM cấp giấy chứng nhận về thực hành tốt GP's GDP GSP GPP; TOP 100 thương hiệu gia nhập WTO; Huy chương vàng, sản phẩm Dầu gió VIM 1, Hội chợ hàng tiêu dùng “ Vì chất lượng cuộc sống” Việt Nam 2001; Huy chương vàng về tiêu chuẩn chất lượng, sản phẩm Dầu gió VIM nâu, Hội chợ triển lãm Quốc tế Cần Thơ – Việt Nam 2001; Bộ khoa học công nghệ – Bộ Công Nghiệp chứng nhận hàng Việt Nam chất lượng cao phù hợp tiêu chuẩn: sản phẩm Dầu gió xanh VIM II, ngày 21.01.2005. Hiện nay, Công ty đang là đối tác chiến lược phân phối của hơn bảy mươi hãng dược phẩm danh tiếng trên thế giới và thị trường chính của VIMEDIMEX là Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh miền Tây Nam Bộ, chiếm thị phần đến 70%. Trước những lợi thế, uy tín, thương hiệu mà công ty đã gây dựng được trên thị trường các tỉnh phía nam, Công ty đã và đang mở rộng số lượng chi nhánh nhiều hơn nữa ở các tỉnh phía bắc, không chỉ ở Hà Nội nhằm mở rộng thị phần của VIMEDIMEX ra thị trường cả nước.

• **Triển vọng phát triển của ngành**

- Ngày nay khi chất lượng cuộc sống nâng lên, dân số tăng cao thì việc chăm sóc sức khỏe ngày càng được quan tâm hơn nữa, do đó nhu cầu sử dụng thuốc tăng, bao gồm nhu cầu sử dụng đông dược và tân dược và các thiết bị y tế có chất lượng dùng để phục vụ cho việc kiểm tra, chăm sóc sức khỏe con người cũng gia tăng. Nếu như chi phí y tế của người Việt Nam năm 2001 là 6 USD thì đến năm 2008 là 16,45 USD, tăng gần 3 lần so với năm 2001. Dự báo năm 2010 tăng lên khoảng 25 – 30USD/người, năm 2019 sẽ lên 60,3 USD do đó có thể nói ngành dược có tính thiết yếu cao và thị trường ngành dược là một thị trường rất tiềm năng.
- Ngành dược trong nước chỉ chiếm gần 49% thị phần, sản phẩm thuốc trong nước chủ yếu là những thuốc trị bệnh thông thường. Người tiêu dùng Việt Nam thường có khuynh hướng lựa chọn thuốc tốt, thuốc ngoại tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp dược thương mại. Tuy nhiên, điều này cũng thúc đẩy các doanh nghiệp dược trong nước cần đẩy mạnh nghiên cứu và bào chế dược phẩm chuyên khoa, đặc trị với chất lượng tốt hơn.
- Theo chiến lược phát triển ngành dược đến năm 2010 của Chính phủ thì đến năm 2010 phải bảo đảm sản xuất từ trong nước 60% nhu cầu thuốc phòng bệnh và chữa bệnh. Thị trường Dược trong nước còn tiềm năng phát triển rất lớn cho các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh Dược. Tuy nhiên, ngành dược trong nước cũng phải đối diện với những thách thức khó khăn khi Việt nam gia nhập WTO. Theo lộ trình gia nhập WTO thì từ ngày 01/01/2009, các công ty dược phẩm nước ngoài sẽ được phép mở chi nhánh chính thức tại Việt Nam, được phép kinh doanh trực tiếp đối với dược phẩm trên các lĩnh vực xuất nhập khẩu, bán buôn, bán lẻ, cung cấp các dịch vụ liên quan đến dược phẩm, hàng rào thuế quan dược hạ thấp. Điều này sẽ tạo ra áp lực cạnh tranh rất lớn đối với các doanh nghiệp dược trong nước và cho cả VIMEDIMEX.

• **Định hướng phát triển của công ty trong thời gian tới**

Hiện nay Công ty đang tiến tới việc mở rộng và phát triển thành công đa ngành nghề như: Công ty Tài chính, Công ty bán lẻ dược phẩm, địa ốc và đầu tư xây dựng các cao ốc văn phòng cho thuê. Đây là những hoạt động Công ty đang quan tâm đầu tư và mở rộng hiện nay và trong thời gian tới.

Hoạt động kinh doanh

- Tiếp tục mở rộng các mối quan hệ và mở rộng lĩnh vực kinh doanh
- Tăng cường quan hệ với các Ngân hàng và tổ chức tín dụng nhằm bổ sung vốn kinh doanh cho công ty.
- Đầu tư phát triển sản phẩm mới, nghiên cứu khoa học phát triển sản phẩm mới.

- Đầu tư trang thiết bị, dây chuyền công nghệ hiện đại để sản xuất thuốc, song song với nghiên cứu dược phẩm để có nhiều sản phẩm khoa học công nghệ được phục vụ công nghiệp dược trong nước...
- Định kỳ hoặc đột xuất tổ chức các cuộc họp HĐQT để chỉ đạo kịp thời các mặt hoạt động kinh doanh.
- Thực hiện công tác kiểm tra định kỳ, đột xuất hoạt động kinh doanh (hợp đồng, đơn giá, đấu thầu ...) để kịp thời chấn chỉnh những thiếu sót và tồn tại.

Kế hoạch Nghiên cứu và phát triển

- Phát triển 12 mặt hàng nhập khẩu để cung cấp cho hệ thống bán hàng
- Đưa ra thị trường 08 sản phẩm chăm sóc sức khỏe từ thảo dược
- Thiết lập hồ sơ đăng ký cho 16 sản phẩm để sản xuất vào năm sau
- Xây dựng qui trình công nghệ bào chế cho 04 sản phẩm generic độc đáo
- Phát triển được công nghệ sản xuất Raubasine từ rễ dừa cạn
- Thực hiện thử nghiệm lâm sàng cho sản phẩm trị tiểu đường
- Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học do Nhà nước giao: nhiệm vụ bảo tồn gene, nhiệm vụ nghiên cứu công nghệ sản xuất dầu gấc chất lượng cao

Kế hoạch Marketing trong năm tới

Marketing theo chiến lược: VIMEDIMEX là công ty dược phẩm hướng tới phát triển bền vững bằng việc liên kết phát triển công nghệ để tạo ra các sản phẩm mới phục vụ cộng đồng

Hoạt động:

- Tham gia các hội chợ, triển lãm chuyên ngành trong và ngoài nước để quảng bá về các dịch vụ của VIMEDIMEX
- Thực hiện phóng sự về vùng trồng dược liệu sạch của VIMEDIMEX, về hoạt động liên kết nghiên cứu khoa học đào tạo, về hoạt động phát triển các sản phẩm có hàm lượng khoa học công nghệ cao
- Thực hiện chương trình PR, quảng cáo trên các phương tiện thông tin đại chúng cho các sản phẩm do VIMEDIMEX phân phối độc quyền, tập trung vào các sản phẩm chăm sóc sức khỏe từ thảo dược do VIMEDIMEX sản xuất, phân phối
- Tài trợ cho một số hoạt động cộng đồng như quỹ vì người nghèo, quỹ đền ơn đáp nghĩa, quỹ nạn nhân chất độc màu da cam
- Nâng cấp website của công ty theo hướng dễ dàng, thuận lợi cho việc tìm kiếm, tham khảo thông tin của các khách hàng trong nước và nước ngoài

Công tác điều hành và tổ chức

- Tiếp tục tăng cường sự chỉ đạo tập trung thống nhất; nâng cao năng lực bộ máy điều hành và quản lý của Công ty theo hướng phân cấp, tự chủ, tự chịu trách nhiệm trước Công ty và pháp luật của Nhà nước.
- Tiếp tục thực hiện Phương án đào tạo và đào tạo lại cán bộ công nhân viên trong công ty nhằm nâng cao năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ của các cán bộ được cũng như khả năng quản lý, điều hành công việc.
- Tiếp tục tăng cường công tác cập nhật các cơ chế, chính sách tác động đến quá trình thực hiện nhiệm vụ SXKD, đặc biệt là các chế độ chính sách mới ban hành và sửa đổi bổ sung cho phù hợp.

Công tác tài chính - kế toán, thống kê - kế hoạch

- Xây dựng, thực hiện các biện pháp tiết kiệm chi phí để nâng cao hiệu quả SXKD, thực hiện được kế hoạch chia cổ tức.
- Kiểm tra và chỉ đạo việc chấp hành nghiêm chỉnh việc lập và thực hiện hệ thống kế hoạch tài chính theo đúng Quy chế Tài chính của Công ty và của Nhà nước.

Các công tác khác

- Khuyến khích động viên phong trào, xây dựng điển hình và nhân điển hình tiên tiến trong tập thể người lao động
- Phát động, tổ chức tốt các phong trào thi đua, phối kết hợp chặt chẽ giữa các tổ chức đoàn thể, tổ chức tham quan nghỉ mát cho CBCNVLĐ, tổ chức các cuộc giao lưu, thi văn nghệ, thể thao, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho CBCNVL, nhằm không ngừng nâng cao năng suất, hiệu quả công tác, thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu kinh tế kế hoạch năm 2010.

8. Chính sách đối với người lao động

a. Số lượng người lao động trong công ty

Tính đến thời điểm 31/12/2009, tổng số lao động của Công ty là 227 người. Cơ cấu lao động của Công ty phân theo trình độ chuyên môn được thể hiện trong bảng sau:

Bảng Cơ cấu lao động

Phân theo trình độ chuyên môn	Số người	Tỷ lệ
- Trình độ Đại học	100	44%
- Trình độ Cao đẳng	10	4%
- Trình độ trung cấp	72	32%
- Sơ học	24	11%

- Khác	21	9%
Tổng cộng	227	100%

(Nguồn: VIMEDIMEX)

b. Chính sách đào tạo, lương, thưởng, trợ cấp, các chế độ khác

• **Chính sách đào tạo**

Trong nền kinh tế tri thức, con người là nhân tố quyết định sự thành công của doanh nghiệp. Trên quan điểm này, hàng năm Công ty luôn chú trọng công tác huấn luyện, đào tạo và tự đào tạo cho nhân viên trong lĩnh vực chuyên môn cũng như quản lý. Công ty đã tổ chức đào tạo tại chỗ và cử đi đào tạo chuyên môn với tổng kinh phí 159.070.200 đồng trong năm 2008 và khoảng 150 triệu đồng trong năm 2009.

• **Chính sách tiền lương, thưởng**

– *Phân phối tiền lương:*

Phân phối tiền lương dựa vào kết quả lao động cuối cùng của từng người, từng bộ phận một cách cạnh tranh và công bằng, chống phân phối bình quân. Những người thực hiện các công việc đòi hỏi trình độ chuyên môn, kỹ thuật cao, tay nghề giỏi, đóng góp nhiều vào hiệu quả kinh doanh của Công ty thì được trả lương cao. Công ty trả lương cho người lao động vừa theo hệ số mức lương được xếp tại Nghị định số 205/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ (gọi tắt là “lương cơ bản”), vừa theo kết quả cuối cùng của từng người, từng bộ phận (gọi tắt là “lương theo kết quả cuối cùng”). Việc trả lương theo kết quả cuối cùng cho người lao động trong Công ty được tính toán trên cơ sở phân tích, đánh giá giá trị mỗi công việc, mức độ hoàn thành công việc và số ngày công thực tế không phụ thuộc vào hệ số lương được xếp theo Nghị định số 205/2004/NĐ-CP để tiền lương theo kết quả cuối cùng thật sự tương xứng với tầm quan trọng của công việc và công sức đóng góp mà người lao động làm ra. Đối với người lao động trong thời gian nghỉ do ốm đau, con ốm mẹ nghỉ, nghỉ thai sản (được hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội theo quy định của Nhà nước) thì Công ty hỗ trợ phần tiền lương theo kết quả cuối cùng với mức là 30% của bậc tiền lương kế hoạch thuộc ngạch đang hưởng trước khi nghỉ.

Đối với người lao động có năng suất hoặc chất lượng sản phẩm đạt được cao hơn mức quy định theo mục tiêu kế hoạch được duyệt thì ngoài phần tiền lương theo kết quả cuối cùng còn được trả thêm phần tiền thưởng vượt năng suất được áp dụng vào cuối mỗi năm căn cứ vào hiệu quả làm việc của cá nhân trong vòng 12 tháng tại Công ty, trường hợp đặc biệt cũng phải có ít nhất là 6 tháng làm việc.

– *Qui định về khen thưởng:*

Căn cứ vào kết quả sản xuất, kinh doanh hàng năm của Công ty và mức độ

hoàn thành công việc của người lao động, người sử dụng lao động thường cho người lao động làm việc tại Công ty, cụ thể như sau:

- + Thường theo hàng tháng, quý, năm cho người lao động hoàn thành nhiệm vụ.
- + Thường cho các cá nhân, tập thể do đạt thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua do Công ty phát động.
- + Thường cho đoàn viên Công đoàn, tổ Công đoàn đạt thành tích xuất sắc trong năm, đạt danh hiệu “Đoàn viên Công đoàn xuất sắc”, “Phụ nữ hai giỏi”.
- + Thường cho người lao động vào những ngày lễ trong năm: 01/01, 27/2, 08/3, 30/4 01/5, 02/9, 13/10, 20/10 Tết Trung thu, Tết Nguyên đán, Giỗ tổ Hùng Vương.
- + Tặng quà hoặc tiền đối với người lao động là thương binh hoặc gia đình liệt sĩ nhân ngày 27/7 và ngày 22/12 ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam.
- + Tặng quà cho con của người lao động trong Công ty đạt danh hiệu học sinh giỏi và tiên tiến.
- + Thường cuối năm hoặc thường kì cho người lao động trong Công ty.
- *Chính sách trợ cấp*: ngoài tiền lương, thưởng, CBCNV ở Công ty còn được hưởng các khoản phụ cấp, trợ cấp khác theo lương tùy thuộc vị trí công tác, năng lực làm việc của mỗi người và kết quả hoạt động của Công ty.
- *Bảo hiểm và phúc lợi*: Công ty tham gia đầy đủ chế độ bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho tất cả CBCNV. Bên cạnh đó, Công ty còn quan tâm đến đời sống tinh thần của toàn thể nhân viên trong Công ty. Hàng năm, Công ty tổ chức các buổi tham quan nghỉ mát, các buổi tiệc cho CBCNV và gia đình CBCNV trong công ty.
- *Qui định trách nhiệm của người sử dụng lao động về các điều kiện an toàn và bảo hộ lao động*:
 - + Chăm lo cải thiện điều kiện làm việc đạt tiêu chuẩn về không gian, độ thoáng, độ sáng, đạt tiêu chuẩn vệ sinh cho phép về bụi, hơi, khí độc, phóng xạ, điện từ trường, nóng, ẩm, ồn, rung và các yếu tố có hại khác....
 - + Thực hiện đúng, đầy đủ, kịp thời các chế độ bảo hiểm lao động, các tiêu chuẩn vệ sinh, an toàn lao động, an toàn-xanh-sạch.
 - + Trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động đảm bảo an toàn lao động.
 - + Trang bị trang phục cho người lao động 2 bộ/ năm.
 - + Trong trường hợp nơi làm việc, máy móc thiết bị có nguy cơ gây tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, người Công ty phải thực hiện ngay những biện pháp khắc phục hoặc phải ra lệnh ngừng hoạt động tại nơi làm việc và đối với máy móc thiết bị đó cho tới khi nguy cơ được khắc phục.

- + Đảm bảo các phương tiện bảo vệ cá nhân đạt tiêu chuẩn chất lượng và qui cách theo qui định của pháp luật.
- + Hàng năm tổ chức cho người lao động tập huấn phòng cháy chữa cháy (PCCC), huấn luyện về công tác an toàn bảo hộ lao động, học tập qui trình, qui phạm trong sử dụng thiết bị, máy móc, học tập nội qui đơn vị.
- + Bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật cho đúng đối tượng.
- + Định kỳ kiểm tra tu sửa máy, thiết bị, nhà xưởng, kho hàng an toàn lao động vệ sinh lao động 6 tháng, 1 năm.
- + Tổ chức khám sức khỏe cho người lao động 1 lần/ năm và phải kịp thời sơ cứu, cấp cứu cho người lao động cho người lao động khi cần thiết.
- + Chịu trách nhiệm về việc để xảy ra tai nạn lao động theo qui định của pháp luật.
- + Thường đột xuất cho những cá nhân, tập thể trong Công ty có sáng kiến cải tiến kỹ thuật, mang lại hiệu quả trong kinh doanh.
- + Thưởng cho những cá nhân, đơn vị ngoài Công ty có quan hệ hợp đồng kinh tế đã hoàn thành tốt hợp đồng, có đóng góp nhiều cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

9. Chính sách cổ tức

Công ty trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật. Ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả. Đại hội cổ đông thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của HĐQT, kết quả kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng hoạt động kinh doanh của năm tới. Tỷ lệ cổ tức Công ty chi trả trong năm 2006, 2007 là 16% /năm, năm 2008 là 24%/năm, năm 2009 là 18%/năm bằng tiền mặt

10. Tình hình hoạt động tài chính

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

a. Trích khấu hao TSCĐ:

TSCĐ hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

TSCĐ thuê tài chính được ghi nhận nguyên giá theo giá trị hợp lý hoặc giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu (không bao gồm thuế GTGT) và các chi phí trực tiếp phát sinh ban đầu liên quan đến TSCĐ thuê tài chính. Trong quá trình sử dụng, TSCĐ thuê tài chính được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Bảng Thời gian khấu hao TSCĐ tại Công ty

STT	Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25
2	Máy móc thiết bị	05- 08
3	Phương tiện vận tải	03 – 10
4	Thiết bị văn phòng	03 – 05
5	Các tài sản khác	04 – 25

b. Mức lương bình quân:

Tiền lương bình quân của công nhân, nhân viên làm việc tại công ty năm 2008 là 3.634.000 đồng/người/tháng, năm 2007 là 3.823.593 đồng/người/tháng. Do tình hình kinh tế năm 2008 có giai đoạn chuyển biến khó khăn, đồng thời công ty mở rộng mạng lưới hiệu thuốc bán lẻ, số lượng nhân viên hiệu thuốc tăng, làm giảm mức lương bình quân của cbcnv công ty gần 200.000 đồng/người/tháng, tương đương với mức giảm là 4,96%. Đến năm 2009 cùng với sự cố gắng, nỗ lực của ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ công nhân viên trong công tác quản lý, điều hành, thực hiện, đồng thời được sự tác động tốt từ bên ngoài, nền kinh tế trong nước và trên thế giới ổn định nên hiệu quả hoạt động kinh doanh của công ty đạt tốt, mức lương bình quân của cbcnv tăng lên đáng kể so với năm 2008 là 65,1%, đạt 6 triệu đồng/người/năm. Công ty phấn đấu năm mức lương bình quân của cán bộ công nhân viên năm sau cao hơn năm trước. Chế độ lương nhìn chung đạt mức khá so với các công ty cùng ngành Dược Việt Nam.

Bảng Thu nhập bình quân qua các năm (đồng/người/tháng)

Chỉ tiêu	2007	2008	2009
Thu nhập bình quân	3.823.593	3.634.000	6.000.000

(Nguồn VIMEDIMEX)

c. Thanh toán các khoản nợ đến hạn:

Việc thanh toán các khoản công nợ với: ngân hàng, khách hàng... luôn được Công ty thanh toán đúng theo hợp đồng đã ký kết.

d. Các khoản phải nộp theo luật định:

Các khoản phải nộp theo luật định như: các loại thuế, phí và lệ phí... luôn được Công ty thực hiện tốt, hoàn thành nghĩa vụ của mình.

Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

DVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009	30/06/2010
1	Thuế GTGT	239	665	43
2	Thuế GTGT hàng NK	-	-	869

3	Thuế xuất nhập khẩu	2.580	1.898	1.206
4	Thuế TNDN	-	837	1.175
5	Thuế TNDN nhà thầu phụ		-	-
6	Thuế thu nhập cá nhân	702	234	222
7	Thuế nhà đất và tiền thuê đất	425	1.024	-
8	Thuế nhà thầu	596	-	-
Tổng Cộng		4.542	4.658	3.515

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2008, 2009 và BCTC 6 tháng đầu năm 2010 VIMEDIMEX)

e. Trích lập các quỹ theo luật định:

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và quy định của pháp luật hiện hành.

Bảng Số dư các quỹ cuối năm 2008, 2009 và 30/06/2010

DVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009	30/06/2010
1	Quỹ đầu tư phát triển	15.285	17.473	17.109
2	Quỹ dự phòng tài chính	1.635	2.728	2.726
3	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	-	-
4	Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.185	595	(531)
Tổng Cộng		18.105	20.796	19.304

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2008, 2009 và BCTC 6 tháng đầu năm 2010 VIMEDIMEX)

f. Tổng dư nợ vay:

Bảng Tổng dư nợ vay

DVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009
I	Vay và nợ ngắn hạn	82.176	137.383
1	Vay ngắn hạn	82.176	137.383
	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	32.915	41.943
	Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam	16.604	35.081
	Ngân hàng ICB	-	26.284
	Ngân hàng Habubank	-	2.291
	Ngân hàng Liên Doanh Việt Nga	31.407	-
	Ngân hàng TMCP Quân Đội		727
	Tập đoàn Vimedimex		24.000

	Vay cá nhân	1.250	7.057
2	Nợ dài hạn đến hạn trả	-	-
II	Vay và nợ dài hạn	-	-
1	Vay ngân hàng	-	-
2	Trái phiếu phát hành	-	-
Tổng cộng		82.176	137.383

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2008, 2009 của VIMEDIMEX)

Bảng tổng dư nợ tại ngày 30/06/2010

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Số dư nợ gốc bằng ngoại tệ	Số dư nợ gốc (triệu đồng)
I	Vay và nợ ngắn hạn		142.507
1	Vay ngắn hạn		142.507
2	Nợ dài hạn đến hạn trả		-
II	Vay và nợ dài hạn		-
Tổng cộng			142.507

g. Tình hình công nợ hiện nay:

• **Các khoản phải thu:**

Bảng Các khoản phải thu

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009	30/06/2010
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	560.035	799.437	1.316.323
1	Phải thu của khách hàng	396.008	573.412	656.791
2	Trả trước cho người bán	21.497	12.926	38.441
3	Các khoản phải thu khác	142.679	214.120	622.112
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(149)	(1.021)	(1.021)
II	Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
Tổng cộng		560.035	799.437	1.316.323

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2008, 2009 và BCTC 6 tháng đầu năm 2010 VIMEDIMEX)

• Các khoản phải trả:

Bảng Các khoản phải trả

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009	30/06/2010
I	Nợ ngắn hạn	1.435.620	1.958.273	2.404.933
1	Vay và nợ ngắn hạn	82.177	137.383	142.507
2	Phải trả người bán	1.213.467	1.643.148	2.007.853
3	Người mua trả tiền trước	87.188	89.789	131.907
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	4.542	4.658	3.515
5	Phải trả người lao động	94	424	442
6	Chi phí phải trả	219	1.662	38.475
9	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	47.933	81.209	80.234
10	Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-	-
II	Nợ dài hạn	403	679	7.152
1	Phải trả dài hạn khác	213	501	7.007
2	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	190	178	145
Tổng cộng		1.436.023	1.958.952	2.412.085

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2008, 2009 và BCTC 6 tháng đầu năm 2010 VIMEDIMEX)

Trong khoản mục nợ phải trả thì nợ ngắn hạn của Công ty chiếm tỷ trọng lớn nhất, đến hơn 99% tổng nợ, nợ dài hạn chiếm tỷ lệ rất nhỏ, dưới 1% qua các năm. Đồng thời trong khoản mục nợ ngắn hạn thì khoản phải trả người bán chiếm phần lớn, năm 2008 là 1.213 tỷ đồng, năm 2009 là 1.643 tỷ đồng, chiếm trên 80% nợ ngắn hạn và gần 80% tổng tài sản của Công ty qua các năm. Vay nợ của công ty là rất lớn. Điều này là đặc thù của công ty kinh doanh thương mại không thể tránh khỏi (hoạt động chủ yếu là xuất nhập khẩu, xuất nhập khẩu ủy thác và phân phối dược phẩm, hóa chất xét nghiệm, máy móc thiết bị, trang thiết bị y tế). Công ty được thanh toán hàng mua theo phương thức trả chậm 120 ngày đến 160 ngày theo từng hợp đồng cụ thể cho nhà cung cấp. Ta có thể thấy Công ty phụ thuộc khá nhiều vào nguồn tín dụng trả chậm của nhà nhà cung cấp, nếu trường hợp công ty không bán được hàng sẽ không thể thanh toán được khoản phải trả, gây rủi ro vỡ nợ. Tuy nhiên ngành dược là ngành thiết yếu, nhu cầu chăm sóc sức khỏe của con người luôn được quan tâm và đặc biệt công ty xuất thân từ công ty nhà nước, thời gian hình thành và phát triển đã lâu năm và có mối quan hệ lâu năm với các nhà Bệnh viện, các công ty Dược, các nhà thuốc lớn có uy tín. Sản phẩm của Công ty được phân phối cho các công ty uy tín như Công ty TNHH DP Kim Đô, Việt Thống, Quang Thái, Merap, Viễn Đông, CTCP Mebiphavà các hợp đồng đều được ký trước. Do đó đầu ra và nguồn thu của công ty đảm bảo, đều đặn, nguồn tiền để thanh toán cho nhà cung cấp đúng hạn, rủi ro thanh toán được hạn chế đến mức thấp nhất.

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2008, 2009 và 06 tháng đầu năm 2010**Bảng Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2008	Năm 2009	6 tháng đầu năm 2010
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,98	0,97	1,01
+ Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,47	0,46	0,57
+ Hệ số thanh toán tiền mặt	Lần	0,04	0,04	0,02
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
+ Hệ số Nợ / Tổng tài sản	%	92,95	96,41	94,02
+ Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	Lần	13,18	26,83	15,71
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
+ Vòng quay hàng tồn kho	lần/năm	4,78	4,64	3,08
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	lần	2,48	2,50	1,35
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,70	0,49	0,31
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	24,86	35,88	7,07
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	1,73	1,23	0,42
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh /Doanh thu thuần	%	0,58	0,50	0,24
5. Chỉ tiêu liên quan tới cổ phần (mệnh giá 10.000 VND/CP)				
+ Thu nhập trên cổ phần (EPS)	VND	7.876	3.832,0	1.322
+ Giá trị sổ sách trên cổ phần (đồng/cổ phần)	VND	16.444	10.680	18.705

(Nguồn : Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008, 2009 và BCTC hợp nhất 6 tháng đầu năm của VIMEDIMEX)

- Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:**

Công ty hoạt động trong lĩnh vực dược, kinh doanh thương mại là chủ yếu, do đó vay nợ rất lớn. Nợ của Công ty chiếm phần lớn so với Tổng tài sản và chủ yếu là nợ ngắn hạn. Vì vậy, các chỉ tiêu Hệ số Nợ/Tổng tài sản của Công ty chiếm tỷ lệ cao, đều chiếm đến hơn 90% qua các năm, thậm chí năm 2009 chiếm đến 96,41%. So với các công ty dược cùng ngành thì vay nợ của công ty lớn hơn. Nhận thức được sự chưa cân đối trong cơ cấu vốn, Công ty dự định sẽ tăng dần vốn điều lệ lên trong các năm tới để tăng năng lực tài chính của Công ty hơn nữa.

- **Các chỉ tiêu khả năng thanh toán:**

Do hoạt động công ty kinh doanh thương mại là chủ yếu, sử dụng vay nợ lớn, chiếm hầu hết tổng tài sản vì thế các chỉ tiêu khả năng thanh toán của công ty đều thấp, dưới 1. Tuy nhiên, các chỉ tiêu này đều tăng dần lên qua các năm, cho thấy có sự cải thiện ở các sự chỉ số này. Có được điều này là do năm 2008, năm 2009 đều tăng vốn điều lệ lên để tài trợ cho hoạt động kinh doanh.

Hàng tồn kho của công ty hàng năm đều chiếm khá lớn, trên 50% tổng tài sản ngắn hạn của Công ty. Việc dự trữ lượng hàng lớn như trên nhằm cung ứng và đảm bảo nguồn hàng cho khách hàng, doanh nghiệp đã đặt sẵn và theo kế hoạch dự tính của Công ty từ trước, tránh trường hợp bị thiếu hàng cung cấp cho khách, bỏ lỡ cơ hội tạo doanh thu, lợi nhuận cho Công ty. Chính vì vậy hệ số khả năng thanh toán nhanh của Công ty thấp, năm 2008 đạt 0,47 lần, năm 2009 là 0,46 lần.

Lượng tiền mặt của công ty dự trữ đủ để thanh toán các khoản cần thiết phải sử dụng trực tiếp đến tiền mặt, còn lại là đầu tư vào các tài sản sinh lời khác, chớp cơ hội sinh lời. Vì vậy năm 2008, 2009 chỉ số thanh toán tiền mặt của Công ty là 0,04.

- **Các chỉ tiêu về năng lực hoạt động:**

Năm 2009 các chỉ tiêu năng lực hoạt động của Công ty đều không có gì thay đổi đáng kể so với năm 2008.

Về vòng quay hàng tồn kho: mặc dù lượng hàng dự trữ tăng lên qua các năm (tăng khoảng 35%), song vòng quay hàng tồn kho vẫn giữ mức ổn định, cho thấy lượng hàng mua về đến đâu đều được cung ứng cho khách hàng khách hàng đến đó, không bị tồn đọng và ứ hàng.

Doanh thu thuần/Tổng tài sản: lượng tài sản của Công ty năm 2009 là 2.032 tỷ đồng tăng 31,5% so với năm 2008 (năm 2008 là 1.545 tỷ đồng), cùng với sự gia tăng của tài sản thì hiệu quả hoạt động kinh doanh của công ty tăng lên tương ứng, doanh thu thuần của Công ty tăng 32,4%, từ 3.831 tỷ đồng năm 2008 lên 5.072 tỷ đồng năm 2009. Mức tăng của doanh thu thuần lớn hơn mức tăng của tổng tài sản do đó doanh thu thuần/tổng tài sản đã tăng từ 2,48 lần năm 2008 lên 2,5 lần năm 2009, tăng 0,67%.

- **Các chỉ tiêu khả năng sinh lời:**

Hầu hết các chỉ tiêu khả năng sinh lời của Công ty năm 2009 đều giảm so với năm 2008 là do

Doanh thu thuần năm 2009 công ty tăng 32,4% so với năm 2008, tổng tài sản năm 2009 tăng 31,5% so với năm 2008 tuy nhiên lợi nhuận của công ty tăng chậm hơn so với mức tăng doanh thu thuần do chi phí tài chính tăng lên nhiều 735% và năm 2009 công ty được hưởng ưu đãi về thuế ít hơn so với năm 2008. Vì vậy, đã khiến Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần của Công ty đã giảm từ 0,7% năm 2008 xuống còn 0,49%, tương ứng với mức giảm 29,21%, hệ số LNST/Tổng tài sản

giảm từ 1,73% năm 2009 xuống còn 1,23% năm 2008, lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh giảm từ 0,58% năm 2009 xuống còn 0,5% năm 2008

- **Chỉ tiêu liên quan tới cổ phần**

Thu nhập trên một cổ phần: Năm 2008 lãi cơ bản trên cổ phiếu của công ty đạt 7.876 đồng/cổ phần, năm 2009 là 3.832 đồng/cổ phần. Năm 2009 lãi cơ bản trên cổ phiếu giảm 51,35% so với năm 2008 trong khi vốn điều lệ tính đến cuối năm của cả hai năm đều là 65,41 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế có mức tương đương nhau, nhưng lãi cơ bản trên một cổ phiếu có sự cách xa nhau. Có sự khác biệt nhiều này là do trong năm 2008 Công ty đã tăng vốn điều lệ từ 25 tỷ đồng lên 65,41 tỷ đồng qua hai đợt vào tháng 03/2008 và vào cuối năm 2008, do đó số cổ phiếu lưu hành bình quân trong năm 2008 thấp hơn so với số cổ phiếu tính đến cuối năm 2008 là 6.541.196 cổ phiếu. Chính vì vậy, đã đẩy thu nhập bình quân trên một cổ phiếu năm 2008 tăng lên nhiều so với năm 2009.

Giá trị sổ sách của Công ty: năm 2008 là 16.444 đồng/cổ phần, năm 2009 là 10.680 đồng/cổ phần. Mặc dù năm 2009 công ty có lãi tương đương với năm 2008 nhưng giá trị sổ sách lại giảm đi đáng kể 35,5% như vậy là do việc xử lý các khoản đánh giá lại chênh lệch tỷ giá cuối kỳ được ghi nhận theo Thông tư số 201/2009/TT-BTC ngày 15/10/2009. Năm 2009, chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại được để số dư trên báo cáo tài chính. Do vậy năm 2009, vốn chủ sở hữu của Công ty bị giảm khiến giá trị sổ sách giảm xuống. Tuy nhiên bước sang năm 2010, chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại, Công ty đã thực hiện bút toán ngược để xóa số dư theo quy định của nhà nước và giá trị sổ sách 6 tháng đầu năm 2010 khoảng 19.000 đồng/cổ phần.

11. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

Danh sách thành viên HĐQT, BKS, BTGD, KTT và số lượng cổ phần nắm giữ tại thời điểm 21/07/2010

TT	Họ và tên	Chức danh	Số CMND	Sở hữu		Đại diện		Tổng	
				Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
1	Ông Nguyễn Tiến Hùng	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD	011997972	42.061	0,52%	-	0%	42.061	0,52%
2	Bà Nguyễn Thị Loan	Phó Chủ tịch HĐQT	012159963	85.556	1,05%	-	0%	85.556	1,05%
3	Ông Lê Thanh Long	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	022665110	5.662	0,07%	620.000	7,6%	625.662	7,69%
4	Ông Bạch Quốc Chính	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	023887464	33.057	0,41%	938.333	11,5%	971.390	11,93%
5	Ông Trần Văn Kỳ	Thành viên HĐQT	012655623	-	0,00%	-	0%	0	0,00%
6	Bà Nguyễn Ngọc Dung	Trưởng BKS	011629141	5.000	0,06%	0	0%	5.000	0,06%
7	Ông Phạm Thiệu Sơn	Thành viên BKS	010063106	0	0,00%	0	0%	0	0%
8	Bà Nguyễn Thị Hồng Nga	Thành viên BKS	010442119	0	0,00%	0	0%	0	0%
9	Bà Đỗ Thị Thúy Ngân	Kế toán trưởng	024632979	0	0,00%	0	0%	0	0%
Tổng Cộng				171.336	2,10%	1.558.333	19,1%	1.729.669	21,25%

12.1. Danh sách thành viên HĐQT

12.1.1. Chủ tịch HĐQT - Ông Nguyễn Tiến Hùng

Họ và tên	Nguyễn Tiến Hùng
Chức danh	Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty CP Y Dược phẩm VIMEDIMEX
Giới tính	Nam
Ngày sinh	30/09/1948
CMTND	011997972 cấp ngày 06/05/1997 tại CA-TP Hà Nội
Nơi sinh	Xã Trường Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Xã Trường Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang
Địa chỉ thường trú	260 Nghi Tàm, Hà Nội
Điện thoại liên lạc	(08) 8.398.441
Trình độ văn hóa	Đại học
Trình độ chuyên môn	Dược sỹ Đại học

Quá trình công tác

12/ 1972 – 04/1975	Đi bộ đội, công tác tại Sở Y tế khu 9 (Tây Nam Bộ)
05/1975 – 02/1976	Phụ trách Phòng quản lý Dược – Tiểu ban Y tế Quân quản TP.Cần Thơ
02/1976 – 08/1976	Công tác tại trường trung học Y tế Cần Thơ
09/1976 – 03/1988	Công tác tại Sở Y tế Hải Phòng, đảm nhận các chức vụ: + Phó Giám đốc Công ty Dược phẩm (1979- 1980) + Giám đốc Công ty Dược phẩm và XN Liên hiệp Dược Hải Phòng (1980-1988) + Phó Bí thư Đảng ủy XN Liên hiệp Dược Hải Phòng
03/1988 – 05/1997	+ Chuyên viên phòng đối ngoại Liên hiệp các XN Dược Việt Nam (nay là Tổng Công ty Dược VN) + Giám đốc Chi nhánh Công ty XNK Y tế II tại Hà Nội + Giám đốc Công ty XNK Y tế I Hà Nội
05/1997 – 01/1998	Phó Giám đốc, quyền Giám đốc Công ty XNK Y tế II
02/1998 – 06/2006	Giám đốc Công ty XNK Y tế II

6/ 2006 – đến nay

Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty CP Y Dược phẩm VIMEDIMEX

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác:

STT	Tổ chức khác	Chức vụ nắm giữ	GCNĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa điểm
1.	CTCP Tập đoàn Dược phẩm VIMEDIMEX	Chủ tịch	0103036431	13/04/2009	Sở KH & ĐT Tp. Hà Nội	Nhà CT3 Khu nhà ở, xã Mỹ Trì, huyện Từ Liêm, TP.Hà Nội
2.	Công ty cổ phần BV Pharma.	Chủ tịch	411032000045	19/9/2008	Ủy ban nhân dân TP.HCM	Xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, TP.Hồ Chí Minh

Số cổ phần sở hữu và đại diện tính đến hiện tại: 42.061 cổ phần (chiếm 0,52 % tổng số cổ phần đang lưu hành có quyền biểu quyết của Công ty CP Y Dược phẩm VIMEDIMEX). Trong đó:

- Sở hữu: 42.061 cổ phần (chiếm 0,52 % tổng số cổ phần đang lưu hành).
- Đại diện :0 cổ phần (chiếm 0 % tổng số cổ phần đang lưu hành).

Số cổ phần sở hữu của những người liên quan:

- Nguyễn thị Việt (Em gái): 20.140 cổ phần (chiếm 0,25 % tổng số cổ phần đang lưu hành)
- Đào thị Bình (Vợ): 540.364 cổ phần (chiếm 6,64 % tổng số cổ phần đang lưu hành)

Ngoài những người trên thì các cá nhân liên quan và tổ chức liên quan khác mà Ông Nguyễn Tiến Hùng đang làm việc không nắm giữ cổ phiếu của VIMEDIMEX

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: 1.153.285.000 đồng (Một tỷ một trăm năm mươi ba triệu hai trăm năm mươi tám nghìn đồng). Đây là các khoản ứng trước cho các đề tài, hợp đồng nghiên cứu khoa học do ông Nguyễn Tiến Hùng làm chủ nhiệm, đề tài chưa thanh quyết toán. Toàn bộ khoản ứng trước 1.153.258.000 đồng sẽ được thanh quyết toán hết vào cuối năm 2010 .

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Thù lao và các lợi ích liên quan với Công ty: thù lao HĐQT Công ty chi trả theo kết quả và hiệu quả hoạt động kinh doanh, được ĐHCĐ thông qua.

12.1.2. Thành viên HĐQT - Ông Lê Thanh LongHọ và tên **LÊ THANH LONG**Chức danh **Phó Tổng Giám đốc Kế hoạch Đầu tư&Tài chính Kế toán CTCP Y Dược phẩm VIMEDIMEX**Giới tính **Nam**

Ngày sinh	18/10/1961
CMTND	022665110 cấp ngày 08/12/1999 tại CA-TP.HCM
Nơi sinh	Mỹ Tho
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Bến Tre
Địa chỉ	04 A4 cư xá Lạc, Long Quân, P.5, Quận 11, Tp. HCM
Điện thoại liên lạc	(08) 8.398.441
Trình độ văn hóa	Đại học
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác

1983 – tháng 08/1997	Kế toán Trường Đại học Y dược TP.HCM
09/1997 – 02/1998	Phó phòng kế toán Công ty XNK Y tế II
03/1998 – 05/2004	Trưởng phòng kế toán Công ty XNK Y tế II
06/2004 – 05/2006	Kế toán trưởng Công ty XNK Y tế II
06/2006 – 03/2009	Giám đốc Tài chính CTCP Y Dược Phẩm VIMEDIMEX
04/2009 – đến nay	Phó Tổng Giám đốc phụ trách TCKT và kế hoạch đầu tư CTCP Y Dược phẩm VIMEDIMEX

Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác - Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần BV Pharma

Số cổ phần sở hữu và đại diện tính đến hiện nay : 625.662 cổ phần (chiếm 7,69 % tổng số cổ phần đang lưu hành có quyền biểu quyết của VIMEDIMEX). Trong đó:

- Sở hữu: 5.662 cổ phần (chiếm 0,07 % tổng số cổ phần đang lưu hành).
- Đại diện Tổng công ty Dược Việt Nam: 620.000 cổ phần (chiếm 7,62% tổng số cổ phần đang lưu hành).

Số cổ phần nắm giữ của những người liên quan: không (những cá nhân liên quan với Ông Lê Thanh Long và tổ chức liên quan mà Ông Lê Thanh Long đang làm việc không nắm giữ cổ phiếu của VIMEDIMEX)

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Thù lao và các lợi ích liên quan với Công ty: thù lao Ban Tổng Giám đốc Công ty được chi trả theo Quy chế trả lương và hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

12.1.3. Thành viên HĐQT - Ông Bạch Quốc Chính

Họ và tên	BẠCH QUỐC CHÍNH
Chức danh	Phó Tổng Giám đốc Thường trực CTCP Y Dược phẩm VIMEDIMEX
Giới tính	Nam
Ngày sinh	08/01/1963
CMTND	023887464 cấp ngày 17/04/2001 tại Công an TP.HCM
Nơi sinh	Hà Đông, Hà Tây
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hà Đông, Hà Tây
Địa chỉ thường trú	2B/1 Tân cảng, P 25, Q Bình Thạnh, TP.HCM
Điện thoại liên lạc	(08) 3833.1328
Trình độ văn hóa	Đại học
Trình độ chuyên môn	Bác sĩ chuyên khoa cấp I

Quá trình công tác

1986	Tốt nghiệp bác sĩ
1986 – 2000	Công tác tại Bệnh viện Quân đoàn 4, Thủ Đức, TP.HCM
2000 – nay	Công tác tại CTCP Y Dược phẩm VIMEDIMEX
Chức vụ nắm giữ hiện nay	Phó Tổng Giám đốc Thường trực CTCP Y Dược Phẩm VIMEDIMEX

Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác : không

Số cổ phần sở hữu và đại diện tính đến hiện nay: 971.390 cổ phần (chiếm 11,93 % tổng số cổ phần đang lưu hành có quyền biểu quyết của VIMEDIMEX). Trong đó:

- Sở hữu: 33.057 cổ phần (chiếm 0,40.% tổng số cổ phần đang lưu hành).
- Đại diện Tổng công ty Dược Việt Nam: 938.333 cổ phần (chiếm 11,53% tổng số cổ phần đang lưu hành).

Số cổ phần nắm giữ của những người liên quan:

Bạch Quốc Khánh (Anh trai): 11.111 cổ phần (chiếm 0,14% tổng số cổ phần đang lưu hành của Vimedimex)

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Thù lao và các lợi ích liên quan với Công ty: thù lao Ban Tổng Giám đốc Công ty được chi trả theo Quy chế trả lương và hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

12.1.4. Thành viên HĐQT - Ông Trần Văn Kỳ

Họ và tên: **TRẦN VĂN KỲ**
 Chức danh: Ủy viên Hội đồng quản trị
 Giới tính: Nam
 Ngày tháng năm sinh: 1/9/1964
 Nơi sinh: Thái Bình
 Số CMND: 012655623 cấp ngày 16/02/2004 tại CA Hà nội
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Quê quán: Xã Duy Nhất, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình
 Địa chỉ thường trú: P306, nhà 8B Tập thể Ngân hàng Trung Ương, Chương Dương, Hà nội
 Số ĐT liên lạc ở cơ quan: (04) 3784.9314
 Trình độ văn hóa: 10/10.
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, Cử nhân Luật
 Quá trình công tác
 1985 - 1990 Cán bộ Bộ Nông nghiệp và PTNT
 1990 - 2009 Cán bộ Ngân hàng Công Thương Việt Nam
 04/2009 - nay Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Y Dược Phẩm VIMEDIMEX

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác:

STT	Tổ chức khác	Chức vụ nắm giữ	GCNĐKKD	Địa điểm
1.	CTCP Chứng khoán Hòa Bình	Ủy viên HĐQT (2008-nay)	(GPTL & HKD số 82/UBCK-GP do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 29/02/2008)	Tầng 1, 2 số 34 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội
2.	CTCP Đầu tư và Kinh doanh Vàng Quốc Tế	Chủ tịch HĐQT (3/2009- nay)	0103305490 đăng ký thay đổi lần đầu 09/02/2009, đăng ký thay đổi lần 6 ngày 24/02/2010	34 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội
3.	CTCP Đầu tư Sài Gòn- Hà Nội	Chủ tịch HĐQT (1/2010- nay)	0102293348, đăng ký lần đầu 15/06/2007, đăng ký thay đổi lần 12 ngày 16/04/2010	Số 105, đường Chu Văn An, Phường Yết Kiêu, Hà Đông, Hà Nội

Số cổ phần sở hữu và đại diện (tính đến thời điểm hiện tại): 0 cổ phần (chiếm 0 %

Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Hòa Bình

Trụ sở chính: 34 Hai Bà Trưng, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: (84 4) 3936 8866

Fax: (84 4) 3936 8665

Website: www.hbse.com.vn

tổng số cổ phần đang lưu hành có quyền biểu quyết của VIMEDIMEX). Trong đó:

- Sở hữu: 0 cổ phần (chiếm 0 % tổng số cổ phần đang lưu hành).
- Đại diện : 0 cổ phần (chiếm 0% tổng số cổ phần đang lưu hành).

Số cổ phần nắm giữ của những người liên quan: không (những cá nhân liên quan với Ông Trần Văn Kỳ và tổ chức liên quan mà Ông Trần Văn Kỳ đang làm việc không nắm giữ cổ phiếu của VIMEDIMEX)

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không

Các khoản nợ đối với Công ty: không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

Hành vi vi phạm pháp luật: không

Thù lao và các lợi ích liên quan với Công ty: thù lao HĐQT Công ty chi trả theo kết quả và hiệu quả kinh doanh, được ĐHĐCĐ thông qua

12.1.5. Thành viên HĐQT - Bà Nguyễn Thị Loan

Họ và tên:	NGUYỄN THỊ LOAN
Chức danh	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	21/6/1970
Nơi sinh:	Hòa Bình
Số CMND	012159963 cấp ngày 22/02/2008 tại CA Hà nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Thị trấn Đà Bắc, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình
Địa chỉ thường trú:	P52, nhà 6, Tập thể Nam Đồng, Phường Nam Đồng, Đống Đa, Hà nội
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	(84 4) 3936 8866
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Tiến sỹ Kinh tế
Quá trình công tác	
1991 – 1992	Kế toán viên CT TNHH Thịnh Phát
1993 – 1994	Kế toán trưởng CT TNHH Thịnh Phát
1995 - 2005	Chuyên viên Ngân hàng Đầu Tư và PT Việt Nam
2005 – 2006	Phó trưởng phòng Quản lý rủi ro Ngân hàng Đầu Tư và PT Việt Nam
2006 – 2007	Trưởng phòng Quản lý rủi ro Ngân hàng Đầu Tư và PT Việt Nam
2008 – nay	Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Hòa Bình

04/2009 – đến nay:

Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Y
Dược Phẩm VIMEDIMEX

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác:

STT	Tổ chức khác	Chức vụ nắm giữ	GCNĐKKD	Địa điểm
1.	CTCP Chứng khoán Hòa Bình	Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ (2008-nay)	(GPTL & HĐKD số 82/UBCK-GP do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 29/02/2008)	Tầng 1, 2 số 34 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội
2.	CTCP Đầu tư và Phát triển Hòa Bình	Chủ tịch HĐQT (05/01/2010-nay)	2300335233 đăng ký lần đầu ngày 09/06/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 03 ngày 05/01/2010	Km số 3, xã Khắc Niệm, tp. Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

Số cổ phần sở hữu và đại diện (tính đến hiện tại): 85.556 cổ phần (chiếm 1,05 % tổng số cổ phần đang lưu hành có quyền biểu quyết của VIMEDIMEX). Trong đó:

- Sở hữu: 85.556 cổ phần (chiếm 1,05 % tổng số cổ phần đang lưu hành).
- Đại diện : 0 cổ phần (chiếm 0 % tổng số cổ phần đang lưu hành).

Số cổ phần nắm giữ của những người liên quan:

- Nguyễn Thị Liên (chị gái): 552.621 cổ phần (chiếm 6,79% tổng số cổ phần đang lưu hành có quyền biểu quyết của VIMEDIMEX)

Ngoài những người trên thì những cá nhân liên quan với Bà Nguyễn Thị Loan và tổ chức liên quan mà Bà Nguyễn Thị Loan đang làm việc không nắm giữ cổ phiếu của VIMEDIMEX

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không

Các khoản nợ đối với Công ty: không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

Hành vi vi phạm pháp luật: không

Thù lao và các lợi ích liên quan với Công ty: thù lao HĐQT Công ty chi trả theo kết quả và hiệu quả hoạt động kinh doanh, được ĐHĐCĐ thông qua

12.2. Danh sách thành viên Ban Kiểm soát

12.2.1. Trưởng Ban kiểm soát – Bà Nguyễn Ngọc Dung

Họ và tên: **NGUYỄN NGỌC DUNG**
Chức danh: **Trưởng Ban kiểm soát**
Giới tính: Nữ
Ngày tháng năm sinh: 29/7/1972
Nơi sinh: Hà nội
Số CMND: 011629141 cấp ngày 16/4/2004 tại CA Hà nội
Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh
Quê quán: Phường Hàng Buồm, Quận Hoàn Kiếm, Hà nội
Địa chỉ thường trú: 29 Quang Trung, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Số ĐT liên lạc ở cơ quan: (04) 3936.8866-205
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế
Quá trình công tác:
01/1995-12/2007 Cán bộ Ga Giáp Bát Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam;
01/2008 - nay Trưởng phòng kế toán lưu ký Công ty cổ phần Chứng khoán Hòa Bình
04/2009- nay Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Y Dược Phẩm VIMEDIMEX

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác:

STT	Tổ chức khác	Chức vụ nắm giữ	GCNĐKKD	Địa điểm
1.	CTCP Chứng khoán Hòa Bình	Trưởng phòng kế toán lưu ký	(GPTL & HĐKD số 82/UBCK-GP do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 29/02/2008)	Tầng 1, 2 số 34 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Số cổ phần sở hữu và đại diện (tính đến thời điểm hiện tại): 5.000 cổ phần (chiếm 0.06% tổng số cổ phần đang lưu hành có quyền biểu quyết của VIMEDIMEX).

Trong đó:

- Sở hữu: 5.000 cổ phần (chiếm 0.06 % tổng số cổ phần đang lưu hành).
- Đại diện: 0 cổ phần (chiếm 0 % tổng số cổ phần đang lưu hành).

Số cổ phần nắm giữ của những người liên quan: không (những cá nhân liên quan với Bà Nguyễn Ngọc Dung và tổ chức liên quan mà Bà Nguyễn Ngọc Dung đang làm việc không nắm giữ cổ phiếu của VIMEDIMEX)

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không

Các khoản nợ đối với Công ty: không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

Hành vi vi phạm pháp luật: không

Thù lao và các lợi ích liên quan với Công ty: thù lao BKS Công ty chi trả theo kết quả và hiệu quả hoạt động kinh doanh, được ĐHĐCĐ thông qua.

12.2.2. Thành viên Ban kiểm soát - Ông Phạm Thiếu Sơn

Họ và tên: **PHẠM THIẾU SƠN**
Chức danh: **Thành viên Ban kiểm soát**
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 25/11/1953

Nơi sinh: Tuyên Quang

Số CMND 010063106 cấp ngày 30/8/2004 tại CA Thành phố Hà nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Xã Đông Lĩnh, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

Địa chỉ thường trú: Số 17, đường 2, khu tập thể F361, Phường Yên Phụ, Quận Tây Hồ, Hà nội

Số ĐT liên lạc ở cơ quan: (04) 39366554

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Luật

Quá trình công tác

1975 – nay Cán bộ Công ty Du Lịch Hà nội (nay là Tổng Công ty Du Lịch Hà nội)

4/2009 – đến nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Y Dược phẩm VIMEDIMEX

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác:

STT	Tổ chức khác	Chức vụ nắm giữ	GCNĐKKD	Địa điểm
1.	Tổng Công ty Du lịch Hà Nội	Cán bộ Tổng Công ty Du Lịch Hà nội	0106000387 cấp ngày 29/05/2006 tại Hà Nội	Số 18, Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Số cổ phần sở hữu và đại diện tính đến thời điểm hiện tại: 0 cổ phần (chiếm 0 % tổng số cổ phần đang lưu hành có quyền biểu quyết của VIMEDIMEX).
Trong đó:

- Sở hữu: 0 cổ phần (chiếm 0 % tổng số cổ phần đang lưu hành).
- Đại diện: 0 cổ phần (chiếm 0 % tổng số cổ phần đang lưu hành).

Số cổ phần nắm giữ của những người liên quan: không (những cá nhân liên quan với Ông Phạm Thiếu Sơn và tổ chức liên quan mà Ông Phạm Thiếu Sơn đang làm việc không nắm giữ cổ phiếu của VIMEDIMEX)

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không

Các khoản nợ đối với Công ty: không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

Hành vi vi phạm pháp luật: không

Thù lao và các lợi ích liên quan với Công ty: thù lao BKS Công ty chi trả theo kết quả và hiệu quả hoạt động kinh doanh, được ĐHĐCĐ thông qua.

12.2.3 Thành viên Ban kiểm soát – Nguyễn Thị Hồng Nga

Họ và tên: **NGUYỄN THỊ HỒNG NGÀ**
Chức danh: **Thành viên Ban kiểm soát**
Giới tính: **Nữ**
Ngày tháng năm sinh: **28-11-1959**
Nơi sinh: **Hà nội**
Số CMND: **010442119 cấp ngày 27/05/2002 tại Hà Nội**
Quốc tịch: **Việt Nam**
Dân tộc: **Kinh**
Quê quán: **Dương Liễu, Hoài Đức, Hà nội**
Địa chỉ thường trú: **Phòng 8 dãy C8 TT Đại học Kinh tế QĐ – Hà nội**
Số ĐT liên lạc ở cơ quan: **04.38443152**
Trình độ văn hóa: **10/10**
Trình độ chuyên môn: **Cử nhân kinh tế**

Quá trình công tác

1981 - 2008	Phòng tài chính kế toán Công ty cổ phần dược phẩm trung ương 2
7/2008 – đến nay	Tổng công ty dược việt nam
22/04/2010 – đến nay	Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Y Dược phẩm VIMEDIMEX.

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác:

Số cổ phần sở hữu và đại diện tính đến hiện tại: : 0 cổ phần (chiếm 0 % tổng số cổ phần đang lưu hành có quyền biểu quyết của VIMEDIMEX). Trong đó:

- Sở hữu: 0 cổ phần (chiếm 0 % tổng số cổ phần đang lưu hành).
- Đại diện 0 cổ phần (chiếm 0 % tổng số cổ phần đang lưu hành).

Số cổ phần nắm giữ của những người liên quan:

Tổng Công ty Dược Việt Nam: 1.558.333 cổ phần (chiếm 19,1% tổng số cổ phần đang lưu hành)

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không

Các khoản nợ đối với Công ty: không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

Hành vi vi phạm pháp luật: không

Thù lao và các lợi ích liên quan với Công ty: thù lao BKS Công ty chi trả theo kết quả và hiệu quả hoạt động kinh doanh, được ĐHĐCĐ thông qua.

12.3. Danh sách Thành viên Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng

12.3.1. Tổng Giám đốc - Ông Nguyễn Tiến Hùng

Xem lý lịch phần 12.1.1 của HĐQT

12.3.2. Phó Tổng Giám đốc Kế hoạch Đầu tư & Tài chính Kế toán – Lê Thanh Long

Xem lý lịch phần 12.1.2 của HĐQT

12.3.3. Phó Tổng Giám đốc thường trực – Bạch Quốc Chính

Xem lý lịch phần 12.1.3 của HĐQT

12.3.4. Kế toán trưởng - Bà Đỗ Thị Thúy Ngân

Họ và tên	ĐỖ THỊ THÚY NGÂN
Chức danh	Kế toán trưởng công ty VIMEDIMEX
Giới tính	Nữ
Ngày sinh	27/11/1968
CMTND	024932979, cấp ngày 5/04/2008 tại Thành phố Hồ Chí Minh
Nơi sinh	Vũ Thư – Thái bình
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Vũ Thư – Thái bình
Địa chỉ thường trú	53/4A1 Quang Trung - Phường 10 – Gò Vấp TP.HCM
Điện thoại liên lạc	0919605027
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư xây dựng, Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	
1998 – 10/2000	Kế toán trưởng tại công ty TNHH cơ nhiệt điện 3H
2001 – 10/2009	Kỹ sư thiết kế tại công ty cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng Bưu điện.
10/2009 – 2/2010	Kế toán trưởng tại công ty cổ phần BV Pharma.
3/2010 - nay	Kế toán trưởng tại Công ty Cổ phần Y Dược phẩm VIMEDIMEX.
4/2010 - nay	Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán Hòa Bình
Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác	Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán Hòa Bình (4/2010-nay) (thông tin CTCP chứng khoán Hòa Bình nêu tại mục 12.2.1

Số cổ phần sở hữu và đại diện tính đến hiện tại: 0 cổ phần (chiếm 0 % tổng số cổ phần đang lưu hành có quyền biểu quyết của VIMEDIMEX):

- Sở hữu: .0 cổ phần (chiếm 0 % tổng số cổ phần đang lưu hành).
- Đại diện: 0 cổ phần (chiếm 0 % tổng số cổ phần đang lưu hành).

Số cổ phần nắm giữ của những người liên quan: không (những cá nhân liên quan với Bà Đỗ Thị Thúy Ngân và tổ chức liên quan mà Bà Đỗ Thị Thúy Ngân đang làm việc không nắm giữ cổ phiếu của VIMEDIMEX)

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không

Các khoản nợ đối với Công ty: không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

Hành vi vi phạm pháp luật: không

Thù lao và các lợi ích liên quan với Công ty: thù lao Kế toán trưởng Công ty được chi trả theo Quy chế trả lương và hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

12. Tài sản

Giá trị tài sản cố định theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty tại thời điểm 30/06/2010 và 31/12/2009 như sau:

Bảng Tài sản cố định tại thời điểm 30/06/2010

DVT: triệu đồng

STT	Danh mục tài sản	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Tỷ lệ % còn lại
I	TSCĐ hữu hình	35.697	15.771	19.926	55,82%
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	18.091	7.064	11.027	60,95%
2	Máy móc thiết bị	4.363	1.858	2.505	57,41%
3	Phương tiện vận tải	6.222	1.749	4.473	71,89%
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	3.497	2.413	1.084	31,00%
5	Cây lâu năm	153	153	0	0,00%
6	TSCĐ khác	3.371	2.534	837	24,83%
II	TSCĐ vô hình	752	436	316	42,02%
1	Phần mềm máy tính	752	436	316	42,02%

(Nguồn: Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2010 của VIMEDIMEX)

Tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2009

DVT: triệu đồng

STT	Danh mục tài sản	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Tỷ lệ % còn lại
I	TSCĐ hữu hình	31.848	14.388	17.460	54,82%

1	Nhà cửa, vật kiến trúc	16.417	6.530	9.887	60,22%
2	Máy móc thiết bị	4.332	1.634	2.698	62,28%
3	Phương tiện vận tải	4.244	1.530	2.714	63,95%
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	3.331	2.159	1.172	35,18%
5	Cây lâu năm	153	142	11	7,19%
6	TSCĐ khác	3.371	2.393	978	29,01%
II	TSCĐ vô hình	652	355	297	45,55%
1	Phần mềm máy tính	652	355	297	45,55%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2009 của VIMEDIMEX)

Các mặt bằng đất mà Công ty đang quản lý và sử dụng tại thời điểm 21/07/2010

STT	Tên, địa chỉ khu đất	Tổng diện tích (m ²)	Thời hạn sử dụng	Mục đích sử dụng	Số GCN QSDĐ
1	45 Võ Thị Sáu, phường Đa Kao, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh	2.221	Đến ngày 31/12/2045	Đất sản xuất, kinh doanh	Số AD 734121 do UBND Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 01/09/2006
2	Trung tâm chế biến cây thuốc Đà Lạt: 18 Lâm Viên, Phường 5, Tp. Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng	70.500		Trồng nghiên cứu chế biến cây thuốc	Số N639000 do UBND Tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 20/03/1999
3	53 Nguyễn Chí Thanh, phường 9, quận 5, Tp. Hồ Chí Minh	700,6	Đến ngày 01/01/2046	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	Số AK483330 do UBND Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 05/10/2009
4	246 Cống Quỳnh, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh	929,4	50 năm	Sản xuất kinh doanh (làm văn phòng)	Số AH 109010 do UBND Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 24/03/2008

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty giai đoạn 2009 - 2011

Bảng kế hoạch Lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2010 - 2012

ĐVT: triệu đồng

STT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Thực hiện năm 2009	Kế hoạch năm 2010	Tỷ lệ tăng giảm 2010/2009	Kế hoạch năm 2011	Tỷ lệ tăng giảm 2011/2010	Kế hoạch năm 2012	Tỷ lệ tăng giảm 2012/2011
1	Vốn điều lệ	65.412	81.412	24,46%	200.000	145,66%	200.000	0%
2	Số cổ phần lưu hành bình quân trong năm	6.541.196	8.141.200	24,46%	12.094.133	48,55%	20.000.000	65%
5	Doanh thu thuần	5.072.745	5.081.208	0,17%	7.621.812	50,00%	9.527.265	25%
6	Lợi nhuận trước thuế	28.926	36.115	24,85%	57.784	60,00%	112.679	95%
7	Thuế TNDN phải nộp (được miễn giảm 50% thuế TNDN phải nộp 2009-2011)	3.861	4.514	16,92%	7.223	60,00%	28.170	290%
8	Lợi nhuận sau thuế	25.065	31.601	26,07%	50.561	60,00%	84.509	67%
9	Thu nhập trên một cổ phần (đồng/cổ phần)	3.832	3.882	1,30%	4.181	7,70%	4.225	1%
10	Tỷ lệ trả cổ tức	18,0%	18,0%	0,00%	20,0%	11,11%	20,0%	0%
11	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,49%	0,62%	25,86%	0,66%	6,67%	0,89%	34%
12	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Vốn Điều lệ	38,32%	38,82%	1,30%	25,28%	-34,87%	42,25%	67%

Ghi chú

Năm 2009- 2011 Công ty được miễn giảm 50% thuế TNDN phải nộp do ưu đãi khi công ty cổ phần hóa, từ năm 2012 trở đi doanh nghiệp nộp thuế TNDN với thuế suất 25%/năm

Kế hoạch tăng vốn điều lệ VIMEDIMEX lên 200 tỷ đồng như bảng trên dự kiến sẽ hoàn thành vào quý III/2011

Căn cứ để đạt lợi nhuận kế hoạch:

Trước khi xây dựng các kế hoạch kinh doanh cho năm 2010 và các năm tới, Công ty đã nghiên cứu và phân tích rất kỹ biến động kinh tế không chỉ ở Việt Nam mà còn ở trên thế giới để làm cơ sở cho việc tính toán doanh thu và lợi nhuận. Thực tế đến nay đã cho thấy rằng, những đánh giá và nhận định của Công ty sát với những diễn biến kinh tế vĩ mô và thị trường dược. Do vậy, Công ty đã đạt được những thành công nhất định thể hiện qua tốc độ tăng doanh thu và lợi nhuận của VIMEDIMEX trong những năm qua. Sự thành công này cũng là cơ sở để Công ty tin tưởng rằng, Công ty sẽ hoàn thành được kế hoạch kinh doanh đã đặt ra cho các năm tới, tạo niềm tin cho CBCNV, cũng như các cổ đông của mình.

Tình hình kinh tế và triển vọng thị trường dược trong các năm tới:

Mặc dù công nghiệp dược trên thế giới tăng trưởng chậm lại trong 2 năm gần đây, Công nghiệp dược ở các nước đang phát triển, trong đó có Việt Nam, vẫn có thể đạt tốc độ tăng trưởng 12% - 15% trong giai đoạn 2009 – 2012. Trong những năm gần đây, nền kinh tế - xã hội phát triển, mức sống của người dân được nâng cao, nhu cầu chăm sóc sức khỏe càng được quan tâm hơn. Với lợi thế về dân số đông và trẻ, Việt Nam là một thị trường tiêu thụ tiềm năng đối với các doanh nghiệp sản xuất thuốc trong nước cũng như đa quốc gia. Thời gian gần đây, Việt Nam ngày càng gia tăng việc chi tiêu về dịch vụ y tế, đặc biệt là chi tiêu cho dược phẩm. Giai đoạn từ 2001-2007, tiêu thụ thuốc tân dược của Việt Nam đạt mức tăng trưởng bình quân hàng năm là 19,9% nhưng đến năm 2008 thì tốc độ này đã là 25,5 % so với năm 2007. Qua đó có thể thấy quy mô thị trường ngày càng tăng, dẫn đến doanh thu tiêu thụ cũng tăng theo. Giai đoạn từ 2001-2008, chi tiêu y tế của người dân đã tăng cao, đặc biệt là chi tiêu cho dược phẩm. Nếu như năm 1998 việc chi tiêu cho tiền thuốc theo đầu người mới chỉ ở mức 5,5 USD, thì năm 2008 con số này đã lên tới 16,45 USD, tăng gấp 3 lần năm 1998. Vẫn còn nhiều cơ hội cho việc tăng trưởng ngành dược ở Việt Nam. WHO dự đoán rằng trong khoảng thời gian tới, dân số năng động của Việt Nam sẽ thay đổi đáng kể, tác động tích cực đến thị trường dược. Dân số trẻ Việt Nam sẽ trưởng thành, tuổi thọ sẽ được nâng lên và WHO dự đoán rằng dân số Việt Nam sẽ tăng từ 86.8 triệu trong năm 2008 lên hơn 100 triệu trong năm 2019. Những nhân tố này sẽ thúc đẩy nhu cầu và chi tiêu cho dược phẩm theo đầu người dự đoán sẽ tăng từ 16,45 USD trong 2008 lên 60,30 USD trong 2019. Với nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người dân ngày càng gia tăng và đây cũng là một ngày thiết yếu sẽ hứa hẹn triển vọng phát triển hơn nữa của ngành dược nói chung và công ty nói riêng.

Nhân tố nội tại Công ty Cổ phần Y Dược phẩm VIMEDIMEX:

- Kết quả hoạt động kinh doanh mà Công ty đã đạt được hơn hai mươi năm qua
- Tiềm lực hiện tại và những nhân tố thuận lợi đối với hoạt động kinh doanh của

Công ty trong thời gian tới được phân tích tại mục IV. 7.b;

- Kế hoạch tăng vốn: với số vốn hiện tại và kế hoạch tăng vốn của Công ty trong năm tới sẽ tăng cường tiềm lực về tài chính, đầu tư, mở rộng mạng lưới và đẩy mạnh sự phát triển của các hoạt động nghiệp vụ của VIMEDIMEX hơn nữa;
- Chính sách đối với người lao động được phân tích tại mục IV góp phần kích thích người lao động tư duy, sáng tạo, đóng góp chất xám, tham gia tích cực vào các mảng hoạt động của công ty và gắn kết lâu dài với Công ty từ đó tăng doanh thu, lợi nhuận hơn nữa
- Ngoài hoạt động chính liên quan đến ngành Dược, Công ty còn thực hiện cho thuê cao ốc văn phòng. Hoạt động này cũng tạo cho doanh nghiệp doanh thu đáng kể hàng năm, đứng vị trí thứ ba sau hoạt động bán hàng thành phẩm, tân dược, nguyên liệu; thiết bị y tế, hóa chất.
- + Tòa nhà Citilight Tower - 45 Võ Thị Sáu, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh với độ cao 14 tầng trên diện tích hơn 10.000m² theo các tiêu chuẩn Quốc tế. Tòa nhà này đã đưa vào hoạt động từ năm 2007 và đem lại nguồn thu đáng kể cho công ty. Tính trung bình hàng năm doanh thu từ cho thuê văn phòng tại 45 Võ Thị Sáu đã đem lại cho Công ty khoảng 53 tỷ đồng, chiếm khoảng 1,4% tổng doanh thu của Công ty.
- + Hiện nay, Công ty đang xây dựng dự án cao ốc văn phòng cho thuê và siêu thị thuốc tại 246 Công Quỳnh, Quận 1 với độ cao 14 tầng trên tổng diện tích khu đất là 929,4 m², mục tiêu là kinh doanh văn phòng cho thuê và giải quyết nhu cầu và địa điểm kinh doanh của Công ty. Dự kiến dự án sẽ hoàn thành tháng 06/2011. Hiệu quả kinh doanh dự kiến của dự án NPV: 40,5 tỷ đồng, IRR: 19,98%

Trên cơ sở triển vọng của nền kinh tế và những nhân tố nội tại, VIMEDIMEX đã xây dựng kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2010-2012 như bảng trên. Mặc dù vốn điều lệ của Công ty năm 2010 tăng so với năm 2009, nhưng do Công ty là doanh nghiệp thương mại, xuất nhập khẩu là chủ yếu nên chịu ảnh hưởng rất lớn của việc biến động tỷ giá hối đoái. Trong khi đó trong thời gian gần đây, tỷ giá hối đoái giữa VND với USD đã biến động theo chiều hướng không ổn định, giá trị VND sụt giảm. Trong khi đồng USD mất giá so với các đồng tiền khác như đồng euro, yên..., còn VND lại giảm giá so với USD, nên tỷ giá VND với USD và các ngoại tệ khác càng bất lợi hơn đối với nước ta. Nếu trong năm, tỷ giá vẫn biến động mạnh thì có thể sẽ gây khó khăn đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Vì vậy, VIMEDIMEX đã thận trọng đưa ra kế hoạch kinh doanh trong năm các năm tiếp với doanh thu ở mức vừa phải, đẩy mạnh tiết kiệm chi phí để gia tăng lợi nhuận.

Cụ thể kế hoạch doanh thu của năm 2010 là 5.081 tỷ đồng, tăng 0,17% so với năm 2009, lợi nhuận trước thuế là 36 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế là 31,6 tỷ đồng,

tăng 26,07% so với năm 2009. Năm 2011, Công ty có kế hoạch hoàn thành việc tăng vốn điều lệ lên 200 tỷ đồng vào quý III/2010, phần đầu doanh thu đạt 7622 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế là 50,5 tỷ đồng, tăng 60% so với năm 2010 và thu nhập trên một cổ phần đạt 4.181 đồng/cổ phần. Bước sang năm 2012 ngoài doanh thu thu từ các hoạt động hiện tại, Công ty còn thu thêm khoản thu từ dự án cho thuê văn phòng tại 246 Cống Quỳnh, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh. Do đó, Nguồn thu của Công ty tăng lên, Công ty phần đầu là 9.527 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế đạt 112,68 tỷ đồng, tăng 95% so với năm 2011. Tuy nhiên từ năm 2012 trở đi, công ty không còn được miễn giảm 50% thuế TNDN như giai đoạn năm 2009-2011 nữa, do đó lợi từ nguồn miễn giảm thuế không còn. Công ty phần đầu thu nhập trên cổ phần của cổ đông đạt hơn 4.000 đồng/cổ phần và năm sau sẽ cao hơn năm trước đó. Công ty dự kiến chi trả cổ tức cho cổ đông tỷ lệ 18% trong năm 2010, năm 2011 và 2012 tỷ lệ này là 20%/năm, phần lợi nhuận còn lại Công ty dùng để tái đầu tư.

Các biện pháp triển khai thực hiện kế hoạch:

Chiến lược phát triển của Công ty là củng cố những cơ sở vật chất hiện có, không ngừng đầu tư mới công nghệ thông tin hiện đại, tăng năng suất lao động, tiết kiệm mọi chi phí một cách hợp lý, tăng cường củng cố và hoàn thiện hệ thống quản lý, phát triển nguồn nhân lực thông qua chính sách đào tạo từ bên trong và bên ngoài công ty, có chính sách tuyển dụng thích hợp bảo đảm nguồn nhân lực đáp ứng được tiêu chuẩn chức danh của các cấp quản lý;

Xây dựng và áp dụng hệ thống lương, thưởng phạt hợp lý tương xứng với sức lao động của cán bộ công nhân viên để động viên và phát huy tối đa hiệu quả và năng lực làm việc, đảm bảo ổn định nguồn nhân lực;

Xây dựng hệ thống phân phối mạnh: Mục tiêu của công ty là xây dựng một doanh nghiệp thương mại có hệ thống phân phối rộng khắp cả nước bao gồm hiệu thuốc, đại lý bán lẻ, siêu thị thuốc với hơn 1000 sản phẩm. Hiện nay, Công ty duy trì mối quan hệ với các nhà cung cấp, khách hàng hiện tại để nhằm ổn định kinh doanh, đồng thời công ty cũng luôn xúc tiến mở thêm các đại lý, siêu thị thuốc, phòng khám, tìm kiếm phát triển các khách hàng mới để mở rộng thị trường hoạt động tiềm năng của công ty.

Phát triển nuôi trồng, thu mua, chế biến dược liệu: Công ty sẽ nỗ lực bứt ra khỏi tình trạng lệ thuộc vào nước ngoài bằng việc đầu tư xây dựng vùng trồng dược liệu, hỗ trợ người trồng dược liệu tiếp cận nguồn vốn ưu đãi của chính phủ.

Với sự lãnh đạo sáng suốt của ban lãnh đạo, và sự cố gắng nỗ lực của cán bộ công nhân viên trong toàn công ty, kế hoạch thực hiện của VIMEDIMEX là hoàn toàn khả thi.

14. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với tư cách là một tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, Công ty Cổ phần Chứng khoán Hòa Bình đã tiến hành thu thập thông tin một cách đầy đủ và chính xác, nghiên cứu phân tích và đưa ra những nhận xét đánh giá và dự báo về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Y Dược phẩm VIMEDIMEX.

Chúng tôi nhận thấy rằng Công ty Cổ phần Y Dược phẩm VIMEDIMEX là doanh nghiệp có kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực Dược. Ban lãnh đạo Công ty có bản lĩnh, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm, năng động cùng đội ngũ cán bộ, trình độ dược viên có chuyên môn, nhiệt tình, giàu kinh nghiệm trong công tác, điều này đã được chứng tỏ qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong các năm gần đây, cụ thể như năm 2007, 2008 và năm 2009 khá hiệu quả. Thu nhập trên một cổ phần luôn đạt mức trên 3.000 đồng/cổ phần. Mặt khác căn cứ vào triển vọng nền kinh tế và ngành dược, các hợp đồng kinh tế mà Công ty đã ký kết cũng như phương hướng, biện pháp triển khai thực hiện, chúng tôi nhận thấy nhu cầu về ngành nghề đang có của Công ty sẽ được duy trì cao, hứa hẹn triển vọng phát triển của Công ty hơn nữa trong tương lai. Vì vậy, nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng gây ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty thì kế hoạch về doanh thu, lợi nhuận mà Công ty đã đề ra trong các năm tới là có tính khả thi. Công ty sẽ đảm bảo được tỷ lệ chi trả cổ tức theo kế hoạch hàng năm cho cổ đông đồng thời cũng đảm bảo được nguồn lợi nhuận giữ lại để tiếp tục tái đầu tư, duy trì tốc độ tăng trưởng của doanh nghiệp.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin do Công ty Cổ phần Y Dược phẩm VIMEDIMEX cung cấp, các thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết:

Không có.

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu niêm yết:

Không có

V. CỔ PHIẾU NIÊM YẾT

1. Loại cổ phiếu:

Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá:

10.000 đồng/cổ phần

3. Tổng số cổ phiếu đăng ký niêm yết:

8.141.196 cổ phần

4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo qui định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành.

Điều 8, khoản 1, điểm đ, Nghị định 14/2007/NĐ-CP ban hành ngày 19/01/2007 có quy định: “Cổ đông là thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Phó Giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng của công ty phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 6 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ”.

Hạn chế chuyển nhượng đối với thành viên HĐQT, BKS, BTGD, KTT

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số CMND	Số lượng cổ phần sở hữu và đại diện			Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng	
				Sở hữu	Đại diện phần vốn nhà nước	Tổng	06 tháng kể từ ngày niêm yết	06 tháng tiếp theo
1	Ông Nguyễn Tiến Hùng	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD	011997972	42.061	0	42.061	42.061	21.030
2	Bà Nguyễn Thị Loan	Phó Chủ tịch HĐQT	012159963	85.556	0	85.556	85.556	42.778
3	Ông Lê Thanh Long	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	022665110	5.662	620.000	625.662	5.662	2.831
4	Ông Bạch Quốc Chính	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	023887464	33.057	938.333	971.390	33.057	16.528
5	Ông Trần Văn Kỳ	Thành viên HĐQT	012655623	0	0	0	0	0
6	Bà Nguyễn Ngọc Dung	Trưởng BKS	011629141	5.000	0	5.000	5.000	2.500
7	Ông Phạm Thiếu Sơn	Thành viên BKS	010063106	0	0	0	0	0
8	Bà Nguyễn Thị Hồng Nga	Thành viên BKS	010442119	0	0	0	0	0
9	Bà Đỗ Thị Thúy Ngân	Kế toán trưởng	024632979	0	0	0	0	0
Tổng Cộng				171.336	1.558.333	1.729.669	171.336	85.667

(Nguồn: Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex)

Ghi chú: Các phần vốn do Ông Lê Thanh Long và Ông Bạch Quốc Chính làm đại diện là phần vốn của nhà nước, thuộc Tổng Công ty Dược Việt Nam nên không bị hạn chế chuyển nhượng theo Nghị định 14/2007/NĐ-CP ban hành ngày 19/01/2007

Hiện nay các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đều được bãi bỏ.

5. Phương pháp tính giá

Phương pháp P/E:

Giá cổ phiếu CTCP Y Dược phẩm VIMEDIMEX được tính theo phương pháp chỉ số giá thị trường. Phương pháp này dựa trên thu nhập trên một cổ phần của VIMEDIMEX trong 4 quý gần nhất và hệ số giá trên thu nhập (P/E) bình quân của một số công ty kinh doanh dược phẩm đang niêm yết trên SGDCK Tp. HCM và SGDCK Hà Nội tại thời điểm 31/03/2010 (xem bảng so sánh các công ty ngành dược dưới đây).

Thu nhập trên một cổ phần của CTCP Y Dược phẩm VIMEDIMEX trong 4 quý gần nhất là: 3.500 đồng/cổ phần

Hệ số bình quân P/E của các doanh nghiệp ngành dược trên tại thời điểm 31/03/2010 là 11,3.

Do đó giá dự kiến của cổ phiếu CTCP Y Dược phẩm VIMEDIMEX là:

$$P_{\text{VIMEDIMEX}} = P/E_{\text{tb}} \times \text{EPS} = 11,3 \times 3.500 = 39.540 \text{ đồng/cổ phần} \approx 40.000 \text{ đồng/cổ phần}$$

BẢNG SO SÁNH MỘT SỐ CHỈ TIÊU CÁC CÔNG TY DƯỢC CÙNG NGÀNH

Công ty	CTCP Dược phẩm Bến Tre	CTCP Dược Phẩm Cửu Long	CTCP XNK Y tế Domesco	CTCP Dược phẩm Imexpharm	VIMEDIMEX (DN đăng ký niêm yết)
Mã	DBT	DCL	DMC	IMP	VMD
Nơi niêm yết	hnx	hose	hose	hose	hose
VĐL	30.000	97.193	178.093	116.598	81411,96
Số cổ phần	3.000.000	9.719.308	17.809.336	11.659.820	8.141.196
EPS 4 Quý gần nhất	2.400	5.830	4.000	5.877	3.500
Giá trị sổ sách (B) (đồng/cổ phần)	23.643	31.307	27.342	45.092	19.000
P ngày 31/03/2010 (đồng/cổ phần)	29.800	56.000	45.000	71.500	
P/E 4 quý gần nhất	12,39	9,61	11,02	12,17	
P/E trung bình	11,3				

Ghi chú:

Giá ngày 31/03/2010 của các cổ phiếu công ty được đem ra so sánh được tính là giá đóng cửa cuối ngày đối với cổ phiếu niêm yết trên SGDCK Tp. HCM và được tính là giá trung bình trong ngày đối với cổ phiếu niêm yết trên SGDCK Hà Nội.

Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2009, báo cáo quý của các Công ty được đăng trên website của SGDCK Tp.HCM và SGDCK Hà Nội.

Tính đến thời điểm hiện tại, có một số công ty được đem ra so sánh ở bảng trên chưa có báo cáo tài chính hợp nhất 06 tháng đầu năm 2010, do đó số liệu so sánh để tính giá cổ phiếu VIMEDIMEX được sử dụng tính đến 31/03/2010.

6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài

- Đối với công ty niêm yết, tỷ lệ nắm giữ tối đa đối với nhà đầu tư nước ngoài là 49% tổng số cổ phiếu của Công ty theo Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.
- Tính đến thời điểm ngày 04/06/2010 tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài đối với cổ phần của Công ty Cổ phần Y Dược phẩm VIMEDIMEX là 0%.

7. Các loại thuế có liên quan (thuế thu nhập và các thuế khác có liên quan đến chứng khoán niêm yết)

Thuế hiện hành:

- Tài sản thuế và các khoản thuế phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán
- Công ty được miễn thuế năm 2007, 2008; năm 2009 – 2011 Công ty được giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp do công ty được hưởng ưu đãi sau khi cổ phần hóa (theo công văn số 159/CV-KT ngày 25/01/2007 của Công ty gửi Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh về việc đăng ký thực hiện miễn, giảm thuế TNDN). Từ năm 2012 trở đi, Công ty sẽ chịu thuế suất thuế TNDN là 25%

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC)

Địa chỉ: 01 Lê Phụng Hiểu, Hà Nội, Việt Nam

Tel: (84-4) 3824 1990/1

Fax: (84-4) 3825 3973

Email: aaschn@hnn.vnn.vn

Website: www.aasc.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN

Công ty Cổ phần Chứng khoán Hòa Bình

Trụ sở chính: Tầng 1 và tầng 2 Toà nhà số 34 Hai Bà Trưng, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Tel: (84 4) 3936 8866

Fax: (84 4) 3936 8665

Website: www.hbse.com.vn

E-mail: Hbs_ho@hbse.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh: Tầng trệt, Tòa nhà Citylight, 45 Võ Thị Sáu, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tel: (84-8) 6290 6226

Fax: (84-8) 6290 6116

VII. PHỤ LỤC

1. Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy Đăng ký kinh doanh
2. Phụ lục II: Điều lệ tổ chức và hoạt động
3. Phụ lục III: Danh sách cổ đông chốt ngày 21/07/2010
4. Phụ lục IV: Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2008, 2009; Báo cáo tài chính kiểm toán công ty mẹ năm 2008, 2009 và báo cáo tài chính quý II/2010 hợp nhất, công ty mẹ
5. Phụ lục IX: Các tài liệu khác

VIII. CHỮ KÝ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KIỂM TÓNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN TIỀN HÙNG

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

KẾ TOÁN TRƯỞNG

NGUYỄN NGỌC DUNG

ĐỖ THỊ THÚY NGÂN

TỔ CHỨC TƯ VẤN
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KIỂM TÓNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN THỊ LOAN